

Số: 03/NQ-ĐHĐCĐ

Hung Yên, ngày 20 tháng 5 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình;

Căn cứ Biên bản Đại hội và Biên bản kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình ngày 20/5/2026.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình thống nhất các nội dung sau:

1. Thông qua các báo cáo:

- Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị (Báo cáo kèm theo);
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 (Báo cáo kèm theo).
- Báo cáo các chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán (Báo cáo kèm theo).
- Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban kiểm soát (Báo cáo kèm theo).

Với những chỉ tiêu chính sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
1	Sản lượng nước thương phẩm	Triệu m <sup>3</sup>	22,8	22,43	23,35
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	194,5	189,27	201,0
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	40,0	41,26	42,0
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	32,0	33,01	33,6



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%		20,7%	≥19,0%
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	≥12,1%	12,1%	≥10,0%

2. Thông qua Định hướng chiến lược giai đoạn 2026-2030 của Công ty (có nội dung chi tiết kèm theo).

3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

STT	Diễn giải nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế	<b>33.011.359.174</b>
2	Phân phối lợi nhuận	<b>33.011.359.174</b>
2.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	11.553.975.711
2.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	9.555.823.463
2.3	Chia cổ tức 12,1% vốn điều lệ	11.901.560.000
	<i>Trong đó: Cổ tức phải trả cho phần vốn nhà nước</i>	<i>8.342.950.000</i>

4. Thông qua mức chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty chi năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2026.

a) Chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2025.

Mức thù lao chi trả cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2025 được căn cứ theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/5/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình, cụ thể:

- Thành viên Hội đồng quản trị: 4,0 triệu đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 4,0 triệu đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 2,0 triệu đồng/tháng
- Thư ký Công ty: 2,0 triệu đồng/tháng

b) Kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2026:

- Thành viên Hội đồng quản trị: 4,0 triệu đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 4,0 triệu đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 2,0 triệu đồng/tháng
- Thư ký Công ty: 2,0 triệu đồng/tháng



5. Thông qua Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026 (có nội dung chi tiết kèm theo).

6. Thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (có nội dung Điều lệ chi tiết kèm theo).

7. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty (có nội dung chi tiết của Quy chế kèm theo).

8. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (có nội dung chi tiết của Quy chế kèm theo).

9. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (có nội dung chi tiết của Quy chế kèm theo).

10. Thông qua lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 là một trong các Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026 tại quyết định số 902/QĐ-UBCK ngày 19/11/2025 của Chủ tịch UBCK Nhà nước (có danh sách chi tiết kèm theo).

## **Điều 2: Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình biểu quyết thông qua toàn văn và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/5/2026.

Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các Cổ đông chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình ./.

### **Nơi nhận:**

- Cổ đông
- TVHĐQT, BKS
- Ban TGD công ty
- P.TCKT, KHKT, TCHC
- Lưu VP

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Chủ tịch HĐQT**  
**Nguyễn Thiên Bắc**



## KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ TTr-HĐQT ngày 20/5/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình)

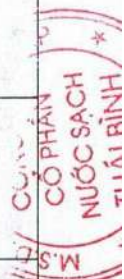
TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	MỤC TIÊU	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (TR.ĐỒNG)	TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN	DỰ KIẾN GIẢI NGÂN NĂM 2026 (TR.ĐỒNG)	GHI CHÚ
A	<b>CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH</b>			<b>11.263</b>		<b>7.588</b>	
1	Tuyến ống phân phối HDPE DN225-L2000m, DN160-L1200m cấp nước cho các khu dân cư phía Tây Bắc thị trấn Vũ Thư	Cấp nước sạch bổ sung cho cụm công nghiệp Tân Minh và các khu dân cư mới quy hoạch phía Tây Bắc xã Vũ Thư	DN250 L=1.400m	2.774	Năm 2026	1.248	Đã hoàn thành, chờ quyết toán
2	Trạm Tây Sơn: Sửa chữa, nâng công suất trạm xử lý từ 800m3/ngđ lên 2.500m3/ngđ (lắp đặt bể trộn, bể phản ứng, bể lọc)	Nâng công suất trạm cấp nước Tây Sơn lên 2.500m3/ngày đêm	Cải tạo công nghệ trong nhà máy	770	Năm 2026	481	Đã hoàn thành, chờ quyết toán
3	Xây dựng nhà điều hành, phòng dịch vụ khách hàng cho XN Tiên Hải	Cải tạo, chỉnh trang nhà máy	Xây dựng mới nhà làm việc 3 tầng	5.788	Năm 2026	3.928	Đã hoàn thành, chờ quyết toán
4	Tuyến ống HDPE DN160 đường số 1 CCN thị trấn Vũ Thư	Cấp nước sạch bổ sung cho cụm công nghiệp Vũ Thư	DN160 L=360m	212	Năm 2026	212	Đã hoàn thành, chờ quyết toán
5	Tuyến ống phân phối HDPE DN250 cấp nước bổ sung cho khu vực thôn Trục Nho và trại tạm giam Công an tỉnh	Cấp nước sạch bổ sung cho thôn Trục Nho	DN250 L=1.250m	1.409	Năm 2026	1.409	Đã hoàn thành, chờ quyết toán



TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	MỤC TIÊU	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (TR.ĐỒNG)	TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN	DỰ KIẾN GIẢI NGÂN NĂM 2026 (TR.ĐỒNG)	GHI CHÚ
6	Tuyến ống phân phối HDPE DN225 đường Trần Xuân Sắc	Mở rộng mạng lưới đường ống	DN225 L=280m	310	Năm 2026	310	Đã hoàn thành, chờ quyết toán
<b>B</b>	<b>CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI</b>			<b>14.576</b>		<b>4.637</b>	
1	Xây dựng tuyến ống HDPE DN225-L1400m cấp nước cho cụm công nghiệp Ninh An, huyện Kiến Xương, giai đoạn 1	Cấp nước cho cụm công nghiệp Ninh An	DN225 L=1.400m	1.278	Năm 2026	346	Công trình đã phê duyệt và thực hiện từ năm 2024, đã QT giai đoạn 1. Hiện nay còn khoảng 300m đang chờ GPMB.
2	Xây dựng bản đồ mạng lưới đường ống cấp nước khu vực thành phố Thái Bình	Số hoá mạng lưới đường ống, kết nối dữ liệu khách hàng		500	Năm 2026	500	Đang thực hiện xây dựng Phần mềm GIS phục vụ xây dựng bản đồ mạng lưới đường ống và Phần mềm chăm sóc khách hàng.
3	Tuyến ống phân phối HDPE DN250-L2300m đường QH số 4 KCN Tiền Hải mở rộng (đoạn từ KDC Bắc Đồng Đàm đến thôn Vĩnh Ninh xã Tây Ninh)	Cấp nước cho khu công nghiệp Tiền Hải mở rộng	DN250 L=2.300m	2.689	Năm 2025-2027	1.000	Năm 2026 thực hiện quyết toán giai đoạn và thi công các đoạn tiếp theo
4	Tuyến ống phân phối HDPE DN225-L550m cấp nước cho Dự án phát triển khu nhà ở thương	Mở rộng mạng lưới đường ống	DN225 L=550m	568	Năm 2026	294	Đang thi công theo tiến độ GPMB của chủ đầu tư



TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	MỤC TIÊU	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (TR.ĐỒNG)	TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN	DỰ KIẾN GIẢI NGÂN NĂM 2026 (TR.ĐỒNG)	GHI CHÚ
	mại tại phường Tiên Phong và xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình						
5	Tuyến ống phân phối HDPE DN225-L950m và DN110-L750m đường Vũ Trọng kéo dài	Mở rộng mạng lưới đường ống	DN225 L=950m; DN110 L=750m	1.125	Năm 2026	446	Đang thi công theo tiến độ GPMB của chủ đầu tư
6	Đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống điều khiển và giám sát các nhà máy, trạm cấp nước	Hiện đại hoá công tác quản lý vận hành các hệ thống cấp nước	Lắp đặt hệ thống giám sát, điều khiển	8.243	Năm 2026	1.878	Đang thực hiện
7	Tuyến ống phân phối HDPE DN110 đường ĐT464 cấp nước cho KDC giáp sông Trà Lý xã Tiên Hải	Mở rộng mạng lưới đường ống	DN110	82	Năm 2026	82	Đang thực hiện
8	Tuyến ống phân phối HDPE DN110 đường QL39B cấp nước thôn Lạc Thành Bắc xã Tiên Hải	Mở rộng mạng lưới đường ống	DN110	91	Năm 2026	91	Đang thực hiện
<b>C</b>	<b>CÁC CÔNG TRÌNH DỰ KIẾN TRIỂN KHAI</b>			<b>97.740</b>		<b>45.320</b>	
<b>CI</b>	<b>Công trình thu và trạm bơm nước thô, tuyến ống nước thô</b>			<b>28.900</b>		<b>16.020</b>	
1	Nâng cấp trạm bơm nước thô và hệ thống kiểm tra chất lượng nước cho Xí nghiệp nước Thành phố	Nâng công suất trạm bơm nước thô, lắp đặt hệ thống kiểm tra chất lượng nước	Lắp mới 01 tổ máy bơm Q=1.000m3/h và thiết bị	5.300	Năm 2026	5.300	





TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	MỤC TIÊU	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (TR.ĐỒNG)	TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN	DỰ KIẾN GIẢI NGÂN NĂM 2026 (TR.ĐỒNG)	GHI CHÚ
2	Xây dựng công trình thu và trạm bơm nước thô công suất 5.000m <sup>3</sup> /ngày cho Xí nghiệp nước An Bài	Nâng công suất trạm bơm nước thô	Lắp mới 03 tổ máy bơm Q=120-130m <sup>3</sup> /h	1.800	Năm 2026	1.800	
3	Xây dựng công trình thu và trạm bơm nước thô công suất 10.000m <sup>3</sup> /ngày cho Xí nghiệp nước Tiền Hải	Nâng công suất trạm bơm nước thô	Lắp mới 03 tổ máy bơm Q=250m <sup>3</sup> /h	2.000	Năm 2026-2027	1.000	
4	Xây dựng công trình thu, trạm bơm nước thô, tuyến ống nước thô HDPE DN315-L6.400m cho Xí nghiệp nước Hưng Hà	Chuyển nguồn thô từ nước ngầm sang nước mặt sông Luộc	DN315 L=6.400m	19.800	Năm 2026-2027	7.920	Giá trị giải ngân tạm tính 40%, gồm chi phí tư vấn, tạm ứng cho nhà thầu xây lắp
<b>C2</b>	<b>Công trình xử lý nước, trạm bơm nước sạch, công trình phụ trợ trong nhà máy</b>			<b>35.000</b>		<b>17.500</b>	
1	Nâng công suất nhà máy nước An Bài từ 1.500m <sup>3</sup> /ngày đêm lên 6.500m <sup>3</sup> /ngày đêm	Nâng công suất nhà máy nước An Bài	Cụm xử lý công suất 5.000m <sup>3</sup> /ngày đêm; Bể chứa dung tích 600m <sup>3</sup>	11.500	Năm 2026-2027	5.750	Giá trị giải ngân tạm tính 50%, gồm chi phí tư vấn, tạm ứng, thanh toán lần 1 cho nhà thầu xây lắp
2	Nâng công suất nhà máy nước Tiền Hải từ 14.000m <sup>3</sup> /ngày đêm lên 24.000m <sup>3</sup> /ngày đêm	Nâng công suất nhà máy nước Tiền Hải	Cụm xử lý công suất 10.000m <sup>3</sup> /ngày đêm	18.500	Năm 2026-2027	9.250	Giá trị giải ngân tạm tính 50%, gồm chi phí tư vấn, tạm ứng, thanh toán lần 1 cho nhà thầu xây lắp



TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	MỤC TIÊU	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (TR.ĐỒNG)	TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN	DỰ KIẾN GIẢI NGÂN NĂM 2026 (TR.ĐỒNG)	GHI CHÚ
3	Lắp đặt hệ thống xử lý bùn cặn cho nhà máy nước Tiên Hải	Nâng cao hiệu quả xử lý bùn cặn	Lắp đặt hệ thống xử lý bùn hiện đại	5.000	Năm 2026	2.500	Giá trị giải ngân tạm tính 50%, gồm chi phí tư vấn, tạm ứng, thanh toán lần 1 cho nhà thầu xây lắp
<b>C3</b>	<b>Phát triển mạng lưới đường ống</b>			<b>18.440</b>		<b>8.650</b>	
	<i>Khu vực xã Tiên Hải và vùng phụ cận</i>						
1	Tuyến ống truyền dẫn HDPE DN450-L5.600m từ XN Tiên Hải cấp nước bổ sung KCN Tiên Hải mở rộng	Mở rộng mạng lưới đường ống	DN450 L=5.600m	11.000	Năm 2026-2027	4.400	Giá trị giải ngân tạm tính 40%, gồm chi phí tư vấn, tạm ứng cho nhà thầu xây lắp
2	Tuyến ống phân phối HDPE DN160-L2430m xã Ái Quốc	Cấp nước bổ sung cho xã Tây Phong cũ	DN160 L=2.340m	1.300	Năm 2026	650	
3	Tuyến ống phân phối HHDPE DN225 cấp nước thôn Bắc Trạch Đông	Mở rộng mạng lưới đường ống	DN225 L=1.400m	1.300	Năm 2026	1.000	
4	Tuyến ống phân phối HDPE DN225 và dịch vụ HDPE DN63 cấp nước thôn Quân Bắc Đông, Quân Bắc Đình	Mở rộng mạng lưới đường ống	DN225 L=1.300m, DN63- L=1.300m	1.500	Năm 2026	1.000	
5	Tuyến ống phân phối HDPE DN225 đường Cổ Rồng cấp nước thôn Phương Trạch Tây	Mở rộng mạng lưới đường ống	DN225 L=1.300m DN63 L=1250m	1.500	Năm 2026	1.000	



TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	MỤC TIÊU	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (TR.ĐỒNG)	TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN	DỰ KIẾN GIẢI NGÂN NĂM 2026 (TR.ĐỒNG)	GHI CHÚ
	<i>Xã Long Hưng</i>						
6	Tuyến ống phân phối HDPE DN225-L1.900m đường QL39 mới	Mở rộng mạng lưới đường ống	DN225 L=1.900m	1.840	Năm 2026-2027	600	
<b>C4</b>	<b>Đầu tư hệ thống quản lý, giám sát các hệ thống cấp nước</b>			<b>15.400</b>		<b>3.150</b>	
1	Lắp đặt hệ thống kiểm tra chất lượng nước thô cho Xí nghiệp nước Tiên Hải	Giám sát chất lượng nước	Giám sát 6 chỉ tiêu theo quy định của Luật Tài nguyên nước	3.300	Năm 2026	1.650	
2	Lắp đặt hệ thống quan trắc chất lượng nước cho các nhà máy khác			7.100	Năm 2026	500	
3	Đầu tư chống thất thoát nước	Nâng cao hiệu quả chống thất thoát nước		5.000	Năm 2026-2030	1.000	
	<b>Tổng cộng (A+B+C):</b>			<b>123.579</b>		<b>57.545</b>	
	<b>Làm tròn:</b>			<b>123.600</b>		<b>57.500</b>	
<b>D</b>	<b>KẾ HOẠCH BỐ TRÍ NGUỒN VỐN</b>						
1	Quỹ đầu tư phát triển					11.554	
2	Nguồn vốn khấu hao TSCĐ và các nguồn huy động khác					45.946	





**DANH SÁCH CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐƯỢC CHẤP THUẬN  
KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHÚNG  
THUỘC LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN NĂM 2026**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/QĐ-HĐQT ngày 20/5/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình)*

STT	TÊN CÔNG TY
1	Công ty TNHH KPMG (KPMG)
2	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC)
3	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C)
4	Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC (Moore AISC)
5	Công ty TNHH PwC (Việt Nam) (PwC)
6	Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam (GT)
7	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (AAC)
8	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS)
9	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG (PKF-TTG)
10	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam (RSM)
11	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)
12	Công ty TNHH Kiểm toán BDO (BDO)
13	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam (Deloitte)
14	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)
15	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA)
16	Cong ty TNHH Emst & Young Viet Nam (E&Y)
17	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY)
18	Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (NTV)



STT	TÊN CÔNG TY
19	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC)
20	Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO)
21	Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (ECOVIS AFA)
22	Công ty TNHH Hãng kiểm toán và Định giá ASCO (ASCO)
23	Công ty TNHH Kiểm toán NVA (NVA)
24	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (An Việt)
25	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế (IAV)
26	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định gia Việt Nam (AVA)
27	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM (CPA VN)
28	Công ty TNHH Kiểm toán FAC (FAC)



*Hưng Yên, ngày 20 tháng 5 năm 2026*

**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 77/QĐ-CTNSTB ngày 28/4/2026 của Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình.

Hôm nay, vào hồi 07h30' ngày 20/5/2026, tại Hội trường Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình, số 2, đường Trần Thủ Độ, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình đã tiến hành họp.

Tham dự Đại hội có 135 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu 9.790.700 cổ phần, bằng 99,6 vốn Điều lệ.

**I. Chương trình Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình được tiến hành cụ thể như sau:**

1. Ông Phí Trung Kiên - Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Tính đến thời điểm 08h00' ngày 20/5/2026 có 135 người là cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền của cổ đông tham dự, trong đó có 135 người (tỷ lệ 100%) đủ tư cách theo danh sách cổ đông chốt ngày 10/4/2026 của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, đại diện cho 9.790.700 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 99,6% tổng số cổ phần hiện hữu có quyền biểu quyết của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình đủ điều kiện tiến hành theo quy định.

*(có Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông kèm theo).*

2. Đại hội bầu đoàn chủ tịch, Ban Thư ký đại hội, Ban kiểm phiếu

2.1. Đoàn Chủ tịch: Gồm 03 người

- Ông: Nguyễn Thiên Bắc - Chủ tịch HĐQT Công ty - Chủ tọa

- Ông: Trần Văn Đức - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty - Thành viên.



- Ông: Đặng Thế Tường - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty
- Thành viên.

+ Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.790.700 cổ phần.
- Số phiếu tán thành: 135 phiếu tương ứng 9.790.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu

## 2.2. Ban Thư ký Đại hội:

- Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Công ty - Trưởng ban
- Ông Bùi Trung Kiên - Thành viên

+ Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.790.700 cổ phần.
- Số phiếu tán thành: 135 phiếu tương ứng 9.790.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu

## 2.3. Ban Kiểm phiếu:

- Bà Tống Thị Ngọc Thư - Trưởng ban
- Ông Nguyễn Văn Diện - Thành viên
- Ông Phạm Văn Hùng - Thành viên

+ Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.790.700 cổ phần.
- Số phiếu tán thành: 135 phiếu tương ứng 9.790.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu

## 3. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua:

- Chương trình Đại hội đồng cổ đông.
- Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

+ Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.790.700 cổ phần.
- Số phiếu tán thành: 135 phiếu tương ứng 9.790.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.



- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu

4. Ông Trần Văn Đức - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của HĐQT.

5. Ông Đặng Thế Tường - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty báo cáo kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026.

6. Ông Đặng Thế Tường - Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo thông qua các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

7. Ông Đỗ Trọng Hào - Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban kiểm soát.

8. Ông Nguyễn Thiên Bắc trình bày Định hướng chiến lược giai đoạn 2026-2030 của Công ty.

9. Ông Đặng Thế Tường trình bày Báo cáo sửa đổi bổ sung Điều lệ và ban hành các quy chế quản lý nội bộ.

10. Ông Nguyễn Thiên Bắc, Chủ tịch HĐQT Công ty thay mặt đoàn Chủ tịch thông qua Tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 20/5/2026 của HĐQT về các nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình;

Sau khi nghe Đoàn Chủ tịch và Trưởng Ban kiểm soát trình bày các báo cáo, tờ trình, trình Đại hội. Đại hội tiến hành thảo luận và biểu quyết các nội dung:

- Nội dung 1: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của HĐQT

- Nội dung 2: Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026

- Nội dung 3: Thông qua các chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

- Nội dung 4: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban kiểm soát

- Nội dung 5: Thông qua Định hướng chiến lược giai đoạn 2026-2030 của Công ty

- Nội dung 6: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025

- Nội dung 7: Thông qua mức thù lao chi trả cho HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026

- Nội dung 8: Thông qua Kế hoạch đầu tư và phát triển năm 2026





- Nội dung 9: Thông qua Báo cáo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

- Nội dung 10: Thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty

- Nội dung 11: Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT

- Nội dung 12: Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

- Nội dung 13: Thông qua chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026

11. Sau khi Đại hội biểu quyết 13 nội dung trên, Ban kiểm phiếu tập hợp vào Biên bản và thông qua Đại hội:

***Nội dung 1: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của HĐQT***

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.790.700 cổ phần.

- Số phiếu tán thành: 135 phiếu tương ứng 9.790.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu

***Nội dung 2: Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026***

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.790.700 cổ phần.

- Số phiếu tán thành: 135 phiếu tương ứng 9.790.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu:

***Nội dung 3: Thông qua Báo cáo các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán***

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.790.700 cổ phần.

- Số phiếu tán thành: 135 phiếu tương ứng 9.790.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu

- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu:

***Nội dung 4: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban kiểm soát***



Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.790.700 cổ phần.
- Số phiếu tán thành: 135 phiếu tương ứng 9.790.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu

***Nội dung 5: Thông qua Định hướng chiến lược giai đoạn 2026-2030 của Công ty***

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.790.700 cổ phần.
- Số phiếu tán thành: 135 phiếu tương ứng 9.790.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu

***Nội dung 6: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025***

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.790.700 cổ phần.
- Số phiếu tán thành: 135 phiếu tương ứng 9.790.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu

***Nội dung 7: Thông qua Mức thù lao chi trả cho HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026***

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.790.700 cổ phần.
- Số phiếu tán thành: 135 phiếu tương ứng 9.790.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu

***Nội dung 8: Thông qua Kế hoạch đầu tư và phát triển năm 2026***

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.790.700 cổ phần.
- Số phiếu tán thành: 135 phiếu tương ứng 9.790.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.



- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu

***Nội dung 9: Thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty***

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.790.700 cổ phần.
- Số phiếu tán thành: 135 phiếu tương ứng 9.790.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu

***Nội dung 10: Thông qua Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty***

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.790.700 cổ phần.
- Số phiếu tán thành: 135 phiếu tương ứng 9.790.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu

***Nội dung 11: Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT***

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.790.700 cổ phần.
- Số phiếu tán thành: 135 phiếu tương ứng 9.790.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu

***Nội dung 12: Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát***

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.790.700 cổ phần.
- Số phiếu tán thành: 135 phiếu tương ứng 9.790.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu

***Nội dung 13: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.***

Kết quả biểu quyết:



- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 9.790.700 cổ phần.
- Số phiếu tán thành: 135 phiếu tương ứng 9.790.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu

(Có biên bản kiểm phiếu bầu kèm theo).

12. Ban thư ký thông qua Biên bản, Dự thảo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Bình.

13. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình đã được các cổ đông tham dự biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành 100%.

Đại hội kết thúc hồi 11h45' ngày 20/5/2026

**T/M THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



**Nguyễn Thị Liên**

**T/M CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI**

**CHỦ TỊCH HĐQT**



**Nguyễn Thiên Bắc**







## CHƯƠNG TRÌNH

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH**

1. **Thời gian:** Từ 07 giờ 00 phút, ngày **20/5/2026** (*thứ Tư*)
2. **Địa điểm:** Hội trường Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình - Số 2, Trần Thủ Độ, phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên

Thời gian	Chương trình và nội dung
07h00' - 07h30'	Tiếp đón đại biểu, khách mời, kiểm tra tư cách cổ đông, phát tài liệu, thẻ cổ đông.
07h30' - 08h00'	<ul style="list-style-type: none"><li>- Chào cờ, tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu</li><li>- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.</li><li>- Thông qua chương trình làm việc của Đại hội.</li><li>- Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông.</li><li>- Giới thiệu và biểu quyết thông qua: Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu.</li></ul>
08h00' - 10h15'	<p><b>Nội dung của Đại hội:</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Trình bày Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị.</li><li>2. Trình bày Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;</li><li>3. Trình bày Báo cáo các chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.</li><li>4. Trình bày Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban kiểm soát.</li><li>5. Trình bày Báo cáo Định hướng chiến lược giai đoạn 2026-2030 của Công ty.</li><li>6. Trình bày Báo cáo về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; ban hành các quy chế quản lý nội bộ.</li><li>7. Thông qua Tờ trình số /TTr-HĐQT để Đại hội thông qua gồm một số nội dung sau:<ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của HĐQT;</li><li>Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026;</li><li>Báo cáo các chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; Báo cáo của BKS năm 2025 và kế hoạch năm 2026;</li><li>- Định hướng chiến lược giai đoạn 2026-2030;</li><li>- Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025;</li><li>- Mức thù lao chi trả cho HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2025</li></ul></li></ol>



Thời gian	Chương trình và nội dung
	<p>và kế hoạch chi trả năm 2026.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;</li> <li>- Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.</li> <li>- Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.</li> </ul>
10h15' - 11h30'	<p>Thảo luận và biểu quyết Cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình.</p> <p>Nghỉ giải lao</p> <p>Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Biên bản Đại hội</li> <li>- Thông qua dự thảo Nghị quyết đại hội.</li> </ul> <p>Biểu quyết Dự thảo nghị quyết Đại hội và Biên bản Đại hội.</p> <p>Bế mạc Đại hội</p>

**BAN TỔ CHỨC**



**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026**  
**CỦA HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI BÌNH**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15; Nghị định số 365/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về giám sát, kiểm tra, đánh giá, xếp loại, báo cáo và công khai thông tin trong quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp; Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/5/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình;

Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh năm 2025 và báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết cuộc họp số 20/NQ-HĐQT ngày 06/4/2026 của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình (Công ty) về việc thống nhất các nội dung, tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 thông qua.

HĐQT Công ty xin được báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 về kết quả hoạt động quản trị, điều hành năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

**Phần I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2025**

Năm 2025, là thời điểm cả nước triển khai cuộc cách mạng cải cách hành chính, sắp xếp lại bộ máy chính quyền địa phương mô hình hai cấp. Tỉnh Thái Bình và tỉnh Hưng Yên hoàn thành việc hợp nhất đơn vị hành chính mới không





chỉ mở rộng không gian phát triển mà còn tối ưu hóa nguồn lực, cộng hưởng các tiềm năng, lợi thế của từng địa phương, tạo thành một cực tăng trưởng trọng điểm, dẫn dắt và thúc đẩy phát triển của vùng và cả nước.

Trong bối cảnh đó, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của tỉnh mở ra nhiều cơ hội, thuận lợi nhưng cũng đầy những khó khăn, thách thức, đòi hỏi duy trì tăng trưởng cao và bộ máy hành chính ổn định, thông suốt. Nhờ nỗ lực của hệ thống chính trị, nhân dân và doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đạt nhiều kết quả tích cực. Tốc độ tăng trưởng của tỉnh (GRDP) năm 2025 tăng 8,78% so với năm 2024, thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố tăng trưởng cao nhất cả nước năm 2025, quy mô kinh tế đứng top 10-12 toàn quốc.

Cùng với sự phát triển của Tỉnh, Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình với nhiệm vụ chính là khai thác, sản xuất, kinh doanh nước phục vụ cho các nhu cầu trên địa bàn tỉnh, đã giữ ổn định sản xuất, nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo chất lượng nước, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh để tự động hóa và cải tiến nâng cao năng suất lao động, đầu tư cải tạo, mở rộng hệ thống mạng lưới cấp nước phù hợp với nhu cầu phát triển của tỉnh, đảm bảo việc làm và thu nhập của người lao động, bảo toàn và phát triển vốn của chủ sở hữu, hoàn thành kế hoạch đề ra, góp phần tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong năm 2025, HĐQT đã bám sát tinh thần Nghị quyết của ĐHĐCĐ, triển khai nhiều giải pháp linh hoạt để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đồng thời thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm chi phí và đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Cụ thể:

## I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2025

*Biểu tổng hợp các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2025*

TT	Chỉ tiêu	ĐV	Năm 2025		So sánh
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Sản lượng nước tiêu thụ	m <sup>3</sup>	22.800.000	22.438.926	-1,6%
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	194,500	189,273	-2,7%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	40,0	41,265	+3,2%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	32,0	33,011	+3,2%
5	Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	%	12,1	12,1	=

Năm 2025, nền kinh tế có nhiều biến động, thời tiết cực đoan, giá nguyên nhiên vật liệu tăng cao, thiếu hụt nhân công lao động cũng ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động của Công ty. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT trong tất cả các lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ, đầu tư ...v.v Công ty đã cố gắng nỗ lực vượt qua những khó khăn, đảm bảo cấp nước an toàn trên địa bàn



tính, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, hoàn thành nhiệm vụ đề ra.

Năm 2025 Công ty đã xử lý vi phạm hợp đồng 47 khách hàng, truy thu được 63.000m<sup>3</sup> nước tương ứng với 470 triệu đồng, ký lại Hợp đồng điều chỉnh giá từ mục đích sinh hoạt sang mục đích khác cho 2.132 khách hàng, sản lượng nước tiêu thụ 22,439 triệu m<sup>3</sup> tăng 4,3% so với năm 2024; tổng doanh thu 189,273 tỷ đồng tăng 5,2% so với năm 2024; lợi nhuận sau thuế 33.011 tỷ đồng tăng 8,4% so với năm 2024.

Công tác quản trị tài chính luôn được HĐQT chú trọng. Công ty tiếp tục tăng cường việc kiểm tra, kiểm soát chi tiêu tài chính đảm bảo công khai minh bạch, tiết kiệm, tuân thủ quy định pháp luật và quy định nội bộ của Công ty; sử dụng hiệu quả vốn và tài sản; bảo toàn và phát triển vốn; hoàn thành nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.

*(Một số chỉ tiêu khác tham khảo trong báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính đã được kiểm toán).*

## **II. CÁC GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO, QUẢN LÝ CỦA HĐQT CÔNG TY VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

### **1. Công tác sản xuất kinh doanh**

Các thành viên HĐQT thường xuyên trực tiếp kiểm tra công tác điều hành sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực được phân công, tích cực giám sát và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thường xuyên kiểm tra hoạt động sản xuất nước, mạng lưới cấp nước, công tác kinh doanh tiêu thụ, hiện trường thi công xây lắp.
- Đẩy mạnh kiểm tra quản lý chất lượng nước, chất lượng dịch vụ.
- Xây dựng kế hoạch công tác năm 2026.
- Kết hợp Ban kiểm soát giám sát công tác hạch toán tài chính kế toán, công tác đầu tư xây dựng cơ bản.
- Luôn tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể hoạt động, khuyến khích cán bộ công nhân viên tham gia thể thao, văn nghệ nhằm kích lệ tinh thần lao động sáng tạo, đoàn kết.

### **2. Công tác quản lý đầu tư**

- Căn cứ vào điều kiện thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, năm 2025 HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thường xuyên cập nhật, đánh giá hiệu quả công tác khai thác các nguồn lực hiện có và nhu cầu sản xuất kinh doanh để triển khai hiệu quả, tối ưu kế hoạch đầu tư đã phê duyệt, cơ bản đã hoàn thành kế hoạch năm 2025.

- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản được thực hiện theo đúng kế hoạch đã



trình tại ĐHĐCĐ và theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

*(Phụ lục I. Kết quả đầu tư xây dựng thực hiện năm 2025 kèm theo)*

### **3. Công tác quản trị doanh nghiệp**

#### **3.1. Công tác kiểm soát và giám sát tài chính**

- Ngay sau Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty đã phê duyệt kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2025, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai kế hoạch sản lượng, doanh thu và kế hoạch sản xuất năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc.

- Thực hiện tốt các nghiệp vụ quản trị tài chính, trong đó, đã hoàn thành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025; xây dựng kế hoạch dòng tiền năm 2025.

- Chỉ đạo thực hiện đúng các chế độ, chính sách, quy định của Nhà nước về quản lý tài chính, quản lý tốt các nguồn thu, chi của Công ty. Đảm bảo cân đối đủ vốn đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán kế toán, thu nộp đầy đủ ngân sách Nhà nước.

- Tình hình tài chính, các khoản chi phí được kiểm soát tốt, không để xảy ra thiệt hại cho Công ty.

#### **3.2. Quản trị tổ chức bộ máy, lao động**

- Ngay từ đầu năm Công ty đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện sử dụng lao động tiết kiệm, hiệu quả và chủ động điều chỉnh phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh.

- Năm 2025, Công ty thực hiện đầy đủ trách nhiệm về quản lý, sử dụng lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý và người lao động theo quy định.

- Căn cứ vào biến động lao động, tình hình thực tế SXKD, Công ty tuyển dụng lao động và chi trả tiền lương, tiền thưởng cho người lao động theo Thỏa ước lao động tập thể đã được ký kết và quy chế trả lương của Công ty.

### **III. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ CÁC THÀNH VIÊN HĐQT**

#### **1. Hoạt động của HĐQT và các thành viên HĐQT theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.**

- Hoạt động của HĐQT được điều chỉnh bởi: Điều lệ tổ chức hoạt động đã được ĐHĐCĐ thông qua, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế làm việc giữa HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty, Quyết định phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT Công ty.

- Trong năm 2025, HĐQT luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy định nội bộ của Công ty; các thành viên HĐQT



được phân công nhiệm vụ cụ thể và điều chỉnh kịp thời theo tình hình thực tế; HĐQT luôn nghiêm túc chấp hành sự lãnh đạo của Đảng ủy Công ty, thực hiện đúng sự phân định chức năng nhiệm vụ với Ban điều hành.

- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, HĐQT đã triển khai giao nhiệm vụ cho Ban điều hành, các đơn vị, bộ phận thực hiện tất cả các mặt sản xuất kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước và người đầu tư (tất cả các quyết định của HĐQT đều được thể hiện bằng văn bản); HĐQT thường xuyên giám sát và kiểm tra việc thực hiện của Ban điều hành, các đơn vị, bộ phận.

- Năm 2025, HĐQT đã tiến hành 11 cuộc họp thường kỳ với sự mở rộng tham dự của Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng để xem xét, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế liên quan. Thông qua các cuộc họp, HĐQT đã ra các Nghị quyết chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các công việc cần thiết, đảm bảo hoàn thành công tác giúp hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đem lại lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

*(Chi tiết tại Phụ lục II. Nội dung các cuộc họp kèm theo).*

## **2. Thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính**

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/5/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, HĐQT đã thực hiện các thủ tục cần thiết để lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty. Đây là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, chi phí kiểm toán hợp lý, đảm bảo tiến độ và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025 theo Quyết định số 1257/QĐ-UBCK ngày 19/11/2024 của Ủy ban Chứng khoán nhà nước.

## **3. Thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2024**

- Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát được chi trả theo đúng Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/5/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Tổng tiền chi trả thù lao của HĐQT là 192,0 triệu đồng; thù lao của Ban kiểm soát là 96,0 triệu đồng; thù lao của Thư ký Công ty là 24,0 triệu đồng

- Chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT, Ban kiểm soát thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và Công ty.

## **4. Công tác giám sát đối với Tổng giám đốc và cán bộ quản lý**

### **4.1. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc**

HQĐT thực hiện đầy đủ chức năng đại diện các chủ sở hữu trong việc



giám sát hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc Công ty, phối hợp với Ban kiểm soát giám sát các vấn đề:

- Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra năm 2025 và các quyết định của HĐQT đã ban hành.

- Việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

- Thường xuyên đôn đốc, phối hợp với Tổng Giám đốc trong việc kiểm tra, giám sát các dự án, công trình mà Công ty đang triển khai xây dựng nhằm đưa vào sử dụng đúng tiến độ và phát huy hiệu quả vốn đầu tư.

- Chủ động trong công tác quản lý, điều hành; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nhất là thực hiện tốt công tác giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch.

#### **4.2. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành**

HĐQT luôn theo sát, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đạt nhiều nội dung kế hoạch đề ra. Năm 2025, Công ty đã hoàn thành và đạt các chỉ tiêu quan trọng, cụ thể:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác đạt 189,273 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế là 41,265 tỷ đồng

#### **4.3. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành**

Năm 2025, Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực và điều hành quyết liệt mọi mặt hoạt động của Công ty, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ và các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT ban hành. Với các chỉ tiêu đạt được, HĐQT đánh giá Ban điều hành đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm tài chính 2025, nổi bật là:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng ổn định, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực; các công trình đầu tư được triển khai đúng tiến độ, chất lượng.

- Các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận cơ bản đã đạt được kết quả đề ra. Các chỉ số tài chính tốt, vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển.

- Đảm bảo thu nhập và đời sống người lao động; xây dựng và đào tạo được đội ngũ cán bộ lãnh đạo và người lao động có trình độ phù hợp, nhiệt huyết tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong các năm tiếp theo.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy định, chính sách điều hành minh bạch có sự phân công, phân cấp rõ ràng trong bộ máy; quan tâm và thực hiện trách nhiệm với cộng đồng.



- Chất lượng sản phẩm trong sản xuất kinh doanh được khẳng định và nâng cao.
- củng cố, sắp xếp ổn định nhân sự và hoạt động của từng phòng ban, đơn vị; nâng cao hiệu quả quản lý và hiệu quả công việc.
- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, máy móc thiết bị, công cụ, dụng cụ bảo hộ,... đảm bảo kiểm soát được chất lượng sản phẩm và năng suất sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện tốt công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy nhằm giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

### **5. Công tác quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư**

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ công tác cung cấp các thông tin liên quan trong quá trình điều hành theo quy định của pháp luật.
- Tất cả những quyền lợi của cổ đông theo quy định của Điều lệ, pháp luật và Nghị quyết của ĐHĐCĐ đều được nghiêm túc thực hiện.
- Điều chỉnh thông tin theo yêu cầu của cổ đông nhanh chóng, kịp thời.
- Các vấn đề quan trọng có liên quan đến Công ty hoặc các quyền lợi của cổ đông đã đăng tải lên Website của Công ty.

## **Phần II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026**

Để đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định và bền vững, HĐQT đề ra kế hoạch hoạt động năm 2026 gồm các nội dung chính như sau:

### **I. Một số chỉ tiêu kế hoạch**

- Tổng doanh thu: 201,0 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 33,6 tỷ đồng
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn CSH (ROE):  $\geq 19,0\%$
- Cổ tức:  $\geq 10,0\%$

### **II. Một số hoạt động trọng tâm**

#### **1. Công tác khai thác, xử lý nước**

- Quản lý, vận hành ổn định nguồn nước thô, tiếp tục nghiên cứu thay đổi khai thác nguồn nước thô, công trình thu ứng phó với ô nhiễm nguồn nước, đặc biệt nước sông nội đồng như các nhà máy nước: Tiền Hải; Kiến Xương; Nam Trung; Hưng Hà.
- Tăng cường ứng dụng các giải pháp kỹ thuật trong công tác xử lý nước; chuẩn bị các phương án vận hành tối ưu các hệ thống cấp nước; tăng cường công



tác vệ sinh, an toàn lao động.

## **2. Công tác quản lý vận hành hệ thống cấp nước**

- Vận hành an toàn, liên tục các nhà máy, trạm bơm, mạng lưới đường ống cấp nước.

- Kiểm soát áp lực, lưu lượng, giảm thiểu sự cố rò rỉ, vỡ ống.

- Xây dựng phương án cấp nước an toàn.

## **4. Công tác quản lý chất lượng nước**

- Triển khai công tác quan trắc chất lượng nước, thực hiện định kỳ và liên tục.

- Công khai thông tin chất lượng nước theo quy định.

## **5. Công tác phát triển khách hàng và thị trường**

- Mở rộng phạm vi cấp nước, đặc biệt là khu vực nông thôn, công nghiệp, khu đô thị mới.

- Tăng tỷ lệ hộ dân sử dụng nước.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, cải thiện thời gian xử lý yêu cầu.

## **6. Công tác kinh doanh tiêu thụ và dịch vụ khách hàng**

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và dịch vụ khách hàng.

- Tăng cường quản lý kinh doanh tiêu thụ, kiểm soát nước thất thoát, thất thu.

- Thường xuyên kiểm soát, đánh giá chất lượng dịch vụ khách hàng, nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ khách hàng, giữ gìn hình ảnh, uy tín của Công ty, có chế tài để thưởng phạt nhằm khuyến khích nhân viên phục vụ khách hàng tốt hơn.

## **7. Công tác đầu tư xây dựng và cải tạo hệ thống**

- Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, đa dạng hóa hình thức đầu tư, đảm bảo tỷ suất đầu tư hợp lý. Tiếp tục sử dụng linh hoạt quỹ đầu tư phát triển và các nguồn vốn khác để thực hiện đầu tư xây dựng các dự án.

- Thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ thi công công trình, đúng trình tự xây dựng cơ bản.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác nâng cấp hệ thống xử lý nước; mở rộng mạng lưới cấp nước, phát triển khách hàng; cải tạo, thay các tuyến ống cũ không còn khả năng cung cấp nước trên mạng lưới cấp nước; công tác chống thất thu, thất



thoát nước sạch.

(Chi tiết tại Phụ lục III. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2026 kèm theo).

### **8. Công tác tài chính kế toán và sử dụng vốn**

- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tăng doanh thu; kiểm soát chặt chẽ các khoản nợ, nợ phải thu và nợ phải trả.

- Tăng cường công tác về quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với các thông tin minh bạch, chính xác.

- Tái cấu trúc nguồn vốn để đáp ứng mục tiêu phát triển của Công ty.

- Tiết kiệm trong công tác chi tiêu và quản lý chặt chi phí sản xuất kinh doanh.

### **9. Công tác ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số**

- Tiếp tục triển khai hệ thống SCADA, GIS trong hệ thống mạng lưới.

- Số hóa dữ liệu khách hàng và tài sản.

- Tự động hóa vận hành, nâng cao năng suất lao động và chi phí sản xuất.

### **10. Công tác an toàn, môi trường và phòng chống rủi ro**

- Đảm bảo an toàn lao động, hóa chất.

- Bảo vệ nguồn nước, kiểm soát ô nhiễm.

- Xây dựng kịch bản ứng phó sự cố (ô nhiễm nguồn nước, mất điện, thiên tai...v.v)

### **11. Công tác đào tạo, phát triển nhân lực**

- Đổi mới công tác đào tạo, tăng cường kinh phí dành cho đào tạo, nhất là đối với cán bộ quản lý.

- Kết hợp nhiều hình thức đào tạo, bồi dưỡng cho phù hợp với từng đối tượng, chú trọng đào tạo công tác thực hành, kỹ năng mềm.

- Tiếp tục thực hiện việc luân chuyển cán bộ trong nội bộ để cán bộ trải qua nhiều vị trí, giúp cho đội ngũ cán bộ nhanh chóng trưởng thành và có kiến thức, năng lực toàn diện hơn.

### **12. Các hoạt động khác**

- Tăng cường mối liên hệ với các cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới cổ đông một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.

- Luôn quan tâm, đảm bảo quyền lợi và không ngừng nâng cao đời sống





của cán bộ công nhân viên; sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty để khen thưởng, thực hiện các hoạt động phúc lợi, động viên khích lệ người lao động hăng say trong công việc.

- Chỉ đạo cập nhật, sửa đổi bổ sung, phổ biến các quy chế, quy định nội bộ của Công ty phù hợp các quy định mới hiện hành cũng như tình hình thực tiễn của Công ty.

### **Phần III. KẾT LUẬN**

Năm 2025, mặc dù có nhiều khó khăn nhưng HĐQT đã nỗ lực chỉ đạo, giám sát, điều hành Công ty theo đúng định hướng phát triển bền vững và hoàn thành tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh mà ĐHĐCĐ đặt ra. Các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện công việc vì lợi ích của các cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích Nhà nước.

HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ Công ty biểu dương tinh thần đoàn kết và sự cố gắng nỗ lực của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên - người lao động Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2025. HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2026; giám sát thường xuyên công tác thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, kịp thời hỗ trợ, phối hợp Ban điều hành tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của HĐQT Công ty. Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ Cty;
- BTC Đại hội ;
- HĐQT, BKS, Ban ĐH;
- Lưu: Thư ký Cty.



**Nguyễn Thiên Bắc**





Phụ lục I  
**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THỰC HIỆN NĂM 2025**

(Kèm theo Báo cáo số 08/BC-HĐQT ngày 20/5/2026 của HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026  
Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Bình)

tt	Công trình, hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (Tr.đồng)	Giá trị phê duyệt (Tr.đồng)	Giá trị thực hiện năm 2025 (Tr.đồng)	Giá trị không thực hiện (Tr.đồng)	Giá trị còn lại chuyển năm 2026 (Tr.đồng)	Ghi chú, giải trình
<b>A. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ PHÊ DUYỆT, CHƯA HOÀN THÀNH</b>		<b>15.174</b>	<b>13.918</b>	<b>6.576</b>	<b>970</b>	<b>346</b>	
1	XN Thành phố: Thay thế 01 tổ máy bơm EBARA Q=900m <sup>3</sup> /h, H=25m (lắp đặt năm 2003) bằng 01 tổ máy bơm Q=1.260m <sup>3</sup> /h, H=20m	1.755	1.868	186	5		Công trình đã phê duyệt và thực hiện từ năm 2024. Năm 2025, kế hoạch thực hiện là 191 triệu đồng cho phần khối lượng còn lại
2	Vũ Thư: Nâng công suất nhà máy từ 3.000m <sup>3</sup> /ngđ lên 5.000m <sup>3</sup> /ngđ (lắp đặt bổ sung bể phản ứng, bể lọc)	3.670	2.534	2.262	272		Đã quyết toán
3	Quỳnh Côi, Tiên Hưng: Cải tạo, thay thế đường ống kỹ thuật trong nhà bơm	364	131	97	34		Năm 2024: Cải tạo XN Quỳnh Côi; Năm 2025: Cải tạo cho XN Tiên Hưng. Đã quyết toán
4	Xây dựng trung tâm dịch vụ khách hàng và giám sát quản lý hệ thống cấp nước	7.315	7.315	3.361	537		Công trình đã phê duyệt và thực hiện từ năm 2024. Năm 2025, kế hoạch thực hiện là 3.898 triệu đồng cho phần khối lượng còn lại





tt	Công trình, hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (Tr.đồng)	Giá trị phê duyệt (Tr.đồng)	Giá trị thực hiện năm 2025 (Tr.đồng)	Giá trị không thực hiện (Tr.đồng)	Giá trị còn lại chuyển năm 2026 (Tr.đồng)	Ghi chú, giải trình
5	Lắp đặt nội thất cho Trung tâm dịch vụ khách hàng và giám sát quản lý hệ thống cấp nước	792	792	670	122		Đã quyết toán
6	Xây dựng tuyến ống HDPE DN225-L1400m cấp nước cho cụm công nghiệp Ninh An, huyện Kiến Xương, giai đoạn 1	1.278	1.278			346	Công trình đã phê duyệt và thực hiện từ năm 2024, đã QT giai đoạn 1. Hiện nay còn khoảng 300m đang chờ GPMB.
<b>B. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ PHÊ DUYỆT, CHƯA TRIỂN KHAI THỰC HIỆN</b>		<b>8.121</b>	<b>5.554</b>	<b>3.337</b>	<b>268</b>	<b>3.953</b>	
1	Trạm Tây Sơn: Thay thế 2 tổ máy bơm ly tâm Q=70m <sup>3</sup> /h bằng 2 tổ máy bơm chìm Q=110m <sup>3</sup> /h, H=30m	802	1.265	1.069	196		Đã quyết toán
2	Xây dựng bản đồ mạng lưới đường ống cấp nước khu vực thành phố Thái Bình	500	500	0		500	Đang thực hiện xây dựng Phần mềm GIS phục vụ xây dựng bản đồ mạng lưới đường ống và Phần mềm chăm sóc khách hàng. Chưa thanh toán cho nhà thầu
3	Mua sắm, lắp đặt hệ thống giám sát, điều khiển sản xuất nước trong trung tâm dịch vụ khách hàng	1.356	1.446	1.374	72		Đã quyết toán



tt	Công trình, hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (Tr.đồng)	Giá trị phê duyệt (Tr.đồng)	Giá trị thực hiện năm 2025 (Tr.đồng)	Giá trị không thực hiện (Tr.đồng)	Giá trị còn lại chuyển năm 2026 (Tr.đồng)	Ghi chú, giải trình
4	Tuyến ống phân phối HDPE DN250-L2300m đường QH số 4 KCN Tiền Hải mở rộng (đoạn từ KDC Bắc Đồng Đàm đến thôn Vĩnh Ninh xã Tây Ninh)	2.689	685	484		2.205	Đang thực hiện giai đoạn 1
	<i>Tuyến ống phân phối HDPE DN250 đường QH số 4 KCN Tiền Hải mở rộng</i>						
5	Tuyến ống phân phối HDPE DN225-L2000m, DN160-L1200m cấp nước cho các khu dân cư phía Tây Bắc thị trấn Vũ Thư	2.774	1.658	410		1.248	Đã hoàn thành, chờ quyết toán
	<i>Tuyến ống phân phối HDPE DN250 cấp nước bổ sung cho CCN Tân Minh và các KDC mới xã Vũ Thư</i>						Do nhu cầu dùng nước của cụm công nghiệp tăng lên nên phải thay đổi đường kính ống phù hợp
<b>C. CÁC CÔNG TRÌNH DỰ KIẾN THỰC HIỆN</b>		<b>184.867</b>	<b>23.876</b>	<b>15.528</b>	<b>1.365</b>	<b>7.027</b>	
<b>C1. Công trình thu, trạm bơm nước thô, tuyến ống nước thô</b>		<b>156.836</b>	<b>236</b>	<b>210</b>	<b>26</b>	<b>0</b>	
1.1	Hung Nhân: Cải tạo, lắp đặt tuyến ống nước thô DN280-L250m đoạn từ nhà máy nước Hưng Nhân đến trạm bơm giếng HN1	330	236	210	26		Đã quyết toán
1.2	Trạm Tây Sơn: Lắp đặt công trình thu, đường ống kỹ thuật và tủ điều khiển biến tần	730					Gộp công trình thay thế máy bơm tại mục B.1. Đã hoàn thành, chờ quyết toán



tt	Công trình, hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (Tr.đồng)	Giá trị phê duyệt (Tr.đồng)	Giá trị thực hiện năm 2025 (Tr.đồng)	Giá trị không thực hiện (Tr.đồng)	Giá trị còn lại chuyển năm 2026 (Tr.đồng)	Ghi chú, giải trình
1.3	Nghiên cứu, lập dự án đầu tư xây dựng công trình nguồn và tuyến ống nước thô cấp cho nhà máy xử lý nước thị trấn Tiên Hải và Kiến Xương	155.776					Chưa xin được chủ trương đầu tư do chưa có quy hoạch
<b>C2. Công trình xử lý nước, trạm bơm nước sạch, công trình phụ trợ trong nhà máy</b>		<b>12.486</b>	<b>10.349</b>	<b>5.357</b>	<b>583</b>	<b>4.409</b>	
2.1	An Bài: Sửa chữa, nâng cấp cụm bể lắng nâng công suất nhà máy lên 3000m <sup>3</sup> /ngđ (lắp bể phản ứng, máng thu nước)	1.030					Do nhu cầu dùng nước của KCN Cầu Ngàn tăng đột biến nên dừng công trình. Hình thành công trình khác có quy mô lớn hơn.
2.2	Trạm Tây Sơn: Sửa chữa, nâng công suất trạm xử lý từ 800m <sup>3</sup> /ngđ lên 2.500m <sup>3</sup> /ngđ (lắp đặt bể trộn, bể phản ứng, bể lọc)	770	858	377		481	Đã thanh toán phần thiết bị. Chưa quyết toán
2.3	Nam Trung: Đầu tư xây dựng công trình xử lý Mangan và Amoni trong dây chuyền công nghệ xử lý nước	1.950	2.314	2.041	273		Đã quyết toán
2.4	Thành phố: Thay thế 01 tổ máy bơm Ebara Q=500m <sup>3</sup> /h-H=40m bằng 01 tổ máy bơm Q=850m <sup>3</sup> /h-H=30m	1.436	1.389	1.079	310		Đã quyết toán
2.5	Xây dựng nhà điều hành, phòng dịch vụ khách hàng cho XN Tiên Hải	7.300	5.788	1.860		3.928	Đã hoàn thành, chờ quyết toán
<b>C3. Phát triển mạng lưới đường ống</b>		<b>9.315</b>	<b>4.591</b>	<b>3.175</b>	<b>720</b>	<b>740</b>	
	Thành phố Thái Bình trước đây						



tt	Công trình, hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (Tr.đồng)	Giá trị phê duyệt (Tr.đồng)	Giá trị thực hiện năm 2025 (Tr.đồng)	Giá trị không thực hiện (Tr.đồng)	Giá trị còn lại chuyển năm 2026 (Tr.đồng)	Ghi chú, giải trình
3.1	Tuyến ống phân phối HDPE DN225-L550m cấp nước cho Dự án phát triển khu nhà ở thương mại tại phường Tiền Phong và xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình	500	568	206		294	Đã QT giai đoạn 1. Giai đoạn 2 chờ GPMB
3.2	Tuyến ống phân phối HDPE DN225-L600m cấp nước dự án Hạ tầng kỹ thuật KDC tại khu đất nông nghiệp giáp sông Bạch, xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình	550					Chủ đầu tư chưa triển khai dự án, đề nghị dừng công trình
3.3	Tuyến ống phân phối HDPE D225-L2000m cấp nước cho cụm công nghiệp Ninh An, giai đoạn 2	1.810	606	529	77		Đã quyết toán
3.4	Tuyến ống phân phối HDPE D160-L450m đường Lê Quý Đôn kéo dài	230					Chủ đầu tư chưa triển khai dự án, đề nghị dừng công trình
3.5	Tuyến ống phân phối HDPE DN250-L1200m đường Doãn Khuê cấp nước KĐT tại xã Vũ Phúc	1.320					Chủ đầu tư chưa triển khai dự án, đề nghị dừng công trình
	Thị trấn Tiền Hải và vùng phụ cận:						
3.6	Tuyến ống phân phối HDPE DN225-L950m và DN110-L750 đường Vũ Trọng Kéo dài	1.070	1.125	679		446	Đã quyết toán giai đoạn 1. Giai đoạn 2 chờ GPMB
3.7	Tuyến ống phân phối HDPE DN160-L2430m xã Tây Phong; HDPE DN110-L200m xã Đông Minh	1.260					Do không xin được GPTC, đề nghị dừng công trình và nghiên cứu phương án tuyến ống khác



tt	Công trình, hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (Tr.đồng)	Giá trị phê duyệt (Tr.đồng)	Giá trị thực hiện năm 2025 (Tr.đồng)	Giá trị không thực hiện (Tr.đồng)	Giá trị còn lại chuyển năm 2026 (Tr.đồng)	Ghi chú, giải trình
	<i>Thị trấn Hưng Nhân</i>						
3.8	Tuyến ống truyền dẫn DN315-L120m từ nhà máy đến cầu Nai	325	254	366			<i>Đã quyết toán</i>
3.9	Tuyến ống phân phối DN225-L900m từ cầu Nai đến CCN Hưng Nhân	800	961	435	526		<i>Đã quyết toán</i>
3.10	Tuyến ống phân phối DN225-L1.100m từ cầu Nai đến Bưu điện Hưng Nhân	1.000	651	578	73		<i>Đã quyết toán</i>
	<i>Thị trấn An Bài</i>						
3.11	Tuyến ống phân phối DN160-L900m từ thôn Lý Xá đến thôn An Bài	450	426	382	44		<i>Đã quyết toán</i>
<b>C4. Đầu tư hệ thống quản lý, giám sát các hệ thống cấp nước</b>		<b>6.230</b>	<b>8.700</b>	<b>6.786</b>	<b>36</b>	<b>1.878</b>	
4.1	Đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống điều khiển và giám sát các nhà máy, trạm cấp nước	5.900	8.243	6.365		1.878	<i>Đã thanh toán giai đoạn 1</i>
4.2	Mua sắm thiết bị phục vụ chống thất thoát						
	- Thiết bị tìm kiếm rò rỉ: 02 thiết bị	330	457	421	36		<i>Đã quyết toán</i>
	<b>Cộng (A+B+C):</b>	<b>208.162</b>	<b>43.348</b>	<b>25.441</b>	<b>2.603</b>	<b>11.326</b>	
<b>D. CÁC CÔNG TRÌNH BỔ SUNG PHÁT SINH</b>			<b>6.598</b>	<b>3.934</b>	<b>1.043</b>	<b>2.104</b>	
1	Tuyến ống phân phối HDPE DN110 và dịch vụ HDPE DN50 đường ĐT.465A xã Đông Minh		117	96	21		<i>Đã quyết toán</i>



tt	Công trình, hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (Tr.đồng)	Giá trị phê duyệt (Tr.đồng)	Giá trị thực hiện năm 2025 (Tr.đồng)	Giá trị không thực hiện (Tr.đồng)	Giá trị còn lại chuyển năm 2026 (Tr.đồng)	Ghi chú, giải trình
2	Tuyến ống HDPE DN225 đường Lý Bôn (đoạn từ đường Trần Thái Tông đến Lê Thánh Tông)		303	278	25		Đã quyết toán
3	Tuyến ống HDPE DN160 đường số 1 CCN thị trấn Vũ Thư		212			212	Đã hoàn thành, chờ quyết toán.
4	Tuyến ống HDPE DN110 đường 220B xã Vũ Thư (đoạn từ KDC thôn Thắng Lợi đến Công ty gạch Đại Thắng)		185	173	12		Đã quyết toán
5	Tuyến ống HDPE DN225 cấp nước KDC thôn Đầu, xã Long Hưng		176	140	36		Đã quyết toán
6	Tuyến ống nước thô HDPE DN315 từ trạm bơm nước thô về XN An Bài		282	206	76		Đã quyết toán
7	Cải tạo, lắp đặt tuyến ống phân phối HDPE DN160 đường Mai Xá xã Phụ Dực		303	258	45		Đã quyết toán
8	Cải tạo, lắp đặt tuyến ống phân phối HDPE DN110 đường Trần Thánh Tông (đoạn từ đường Ngô Văn Sở đến Lý Bôn)		183	167	16		Đã quyết toán
9	Tuyến ống truyền dẫn HDPE DN315 đường Nguyễn Trãi (đoạn từ XN Vũ Thư đến cầu S1)		2.586	1.852	734		Đã quyết toán
10	Tuyến ống phân phối HDPE DN250 cấp nước bổ sung cho khu vực thôn Trục Nho và trại tạm giam Công an tỉnh		1.409			1.409	Đã hoàn thành, chờ quyết toán.



tt	Công trình, hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (Tr.đồng)	Giá trị phê duyệt (Tr.đồng)	Giá trị thực hiện năm 2025 (Tr.đồng)	Giá trị không thực hiện (Tr.đồng)	Giá trị còn lại chuyển năm 2026 (Tr.đồng)	Ghi chú, giải trình
11	Cải tạo lắp đặt TOPP HDPE DN110 QL37B (đoạn từ bệnh viện đa khoa đến khu Chấn Đông)		382	304	78		Đã quyết toán
12	Thi công hạng mục sửa chữa cải tạo phòng khách tầng 3 và phòng họp tầng 4 công trình nhà làm việc 4 tầng CTCP Nước sạch Thái Bình		460	460			Đã quyết toán
13	Xây dựng chỉnh trang công, tường rào, nhà bảo vệ cho XN nước thành phố		743	953			Đã quyết toán
14	Tuyến ống phân phối HDPE DN225 đường Trần Xuân Sắc		310			310	Đã hoàn thành, chờ quyết toán.
15	Tuyến ống phân phối HDPE DN110 đường ĐT464 cấp nước cho KDC giám sông Trà Lý xã Tiền Hải		82			82	Đang thực hiện
16	Tuyến ống phân phối HDPE DN110 đường QL39B cấp nước thôn Lạc Thành Bắc xã Tiền Hải		91			91	Đang thực hiện
	<b>Tổng cộng năm 2025</b>	<b>208.162</b>	<b>49.946</b>	<b>29.375</b>	<b>3.646</b>	<b>13.430</b>	





## Phụ lục II

### CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2025

(Kèm theo báo cáo số 08/BC-HĐQT ngày 20/5/2026 của HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Bình)

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT	Ngày 13/3/2025	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thống nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025; kế hoạch đầu tư năm 2025;</li><li>- Thống nhất phương án điều chỉnh đơn giá nhân công thay thế đồng hồ định kỳ cho các khách hàng đang sử dụng nước sạch của Công ty;</li><li>- Chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.</li><li>- Thống nhất đầu tư xây dựng công trình xử lý mangan và amoni cho XN Nam Trung</li></ul>
2	Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT	Ngày 14/4/2025	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thống nhất nội dung và trình UBND tỉnh về xin ý kiến biểu quyết, quyết định tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;</li><li>- Chấm dứt hợp đồng lao động: 02 người.</li></ul>
3	Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT	Ngày 08/5/2025	<ul style="list-style-type: none"><li>- Phân công nhiệm vụ chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;</li><li>- Tuyển dụng 01 lao động cho XN Tiền Hải từ ngày 01/6/2025</li><li>- Thống nhất cho người lao động Công ty đi tham quan, nghỉ dưỡng mùa hè năm 2025</li></ul>
4	Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT	Ngày 29/5/2025	<ul style="list-style-type: none"><li>- Triển khai công tác đầu tư xây dựng năm 2025;</li><li>- Chấm dứt hợp đồng lao động với 02 người tại phòng QLKHII từ ngày 01/7/2025</li></ul>
5	Biên bản họp HĐQT số 12/BB-HĐQT	Ngày 04/6/2025	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thống nhất kế hoạch mua sắm 01 tổ máy bơm công suất 850m<sup>3</sup>/h để lắp đặt cho Xí nghiệp nước thành phố</li></ul>
6	Nghị quyết số 13/NQ-HĐQT	Ngày 19/6/2025	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tuyển dụng 02 lao động cho phòng QLKHII và XN Tiền Hải từ ngày 01/7/2025;</li><li>- Thống nhất phương án sắp xếp lao động;</li><li>- Thống nhất phương án đầu tư xây dựng một số công trình năm 2025:</li><li>- Thống nhất đầu tư nâng cấp hệ thống điều khiển và giám sát các nhà máy, trạm cấp nước, trạm bơm tăng áp và mạng lưới đường ống cấp nước</li></ul>
7	Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT	Ngày 16/7/2025	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tuyển dụng 01 lao động cho phòng TCHC từ ngày 01/8/2025</li><li>- Thống nhất phương án thử nghiệm, sử dụng thêm</li></ul>



STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>hoá chất xử lý nước tại các XN Tiền Hải, Nam Trung, Kiến Xương.</p> <p>- Thống nhất chủ trương nghiên cứu đầu tư xây dựng mới 01 cụm bể lắng lọc cho XN Tiền Hải</p>
8	Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT	Ngày 10/9/2025	<p>- Bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty</p> <p>- Bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng giám đốc cho các ông Lương Hữu Hưng; Đặng Thế Tường</p> <p>- Chấm dứt HĐLĐ: 01 người</p>
9	Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT	Ngày 14/10/2025	<p>- Hỗ trợ, ủng hộ các Công ty cấp nước bị ảnh hưởng bão lụt năm 2025</p> <p>- Thống nhất phương án Sắp xếp lại cán bộ quản lý.</p> <p>- Tổ chức thi nâng bậc thợ.</p>
10	Nghị quyết số 17/NQ-HĐQT	Ngày 12/11/2025	- Thống nhất nghiên cứu chuẩn bị đầu tư một số công trình xử lý nước cho các Xí nghiệp: An Bài, Tiền Hải, Hưng Hà và một số công trình khác.
11	Nghị quyết số 18/NQ-HĐQT	Ngày 18/12/2025	- Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 là Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.





### Phụ lục III

## KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số 08 /BC-HĐQT ngày 20/5/2026 của HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Bình)

TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	MỤC TIÊU	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (TR.ĐỒNG)	TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN	DỰ KIẾN GIẢI NGÂN NĂM 2026 (TR.ĐỒNG)	GHI CHÚ
A	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH			11.263		7.588	
1	Tuyến ống phân phối HDPE DN225-L2000m, DN160-L1200m cấp nước cho các khu dân cư phía Tây Bắc thị trấn Vũ Thư	Cấp nước sạch bổ sung cho cụm công nghiệp Tân Minh và các khu dân cư mới quy hoạch phía Tây Bắc xã Vũ Thư	DN250 L=1.400m	2.774	Năm 2026	1.248	Đã hoàn thành, chờ quyết toán
2	Trạm Tây Sơn: Sửa chữa, nâng công suất trạm xử lý từ 800m3/ngđ lên 2.500m3/ngđ (lắp đặt bể trộn, bể phản ứng, bể lọc)	Nâng công suất trạm cấp nước Tây Sơn lên 2.500m3/ngày đêm	Cải tạo công nghệ trong nhà máy	770	Năm 2026	481	Đã hoàn thành, chờ quyết toán
3	Xây dựng nhà điều hành, phòng dịch vụ khách hàng cho XN Tiên Hải	Cải tạo, chỉnh trang nhà máy	Xây dựng mới nhà làm việc 3 tầng	5.788	Năm 2026	3.928	Đã hoàn thành, chờ quyết toán
4	Tuyến ống HDPE DN160 đường số 1 CCN thị trấn Vũ Thư	Cấp nước sạch bổ sung cho cụm công nghiệp Vũ Thư	DN160 L=360m	212	Năm 2026	212	Đã hoàn thành, chờ quyết toán
5	Tuyến ống phân phối HDPE DN250 cấp nước bổ sung cho khu vực thôn Trục Nho và trại tạm giam Công an tỉnh	Cấp nước sạch bổ sung cho thôn Trục Nho	DN250 L=1.250m	1.409	Năm 2026	1.409	Đã hoàn thành, chờ quyết toán





TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	MỤC TIÊU	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (TR.ĐỒNG)	TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN	DỰ KIẾN GIẢI NGÂN NĂM 2026 (TR.ĐỒNG)	GHI CHÚ
6	Tuyến ống phân phối HDPE DN225 đường Trần Xuân Sắc	Mở rộng mạng lưới đường ống	DN225 L=280m	310	Năm 2026	310	Đã hoàn thành, chờ quyết toán
<b>B</b>	<b>CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI</b>			<b>14.576</b>		<b>4.637</b>	
1	Xây dựng tuyến ống HDPE DN225-L1400m cấp nước cho cụm công nghiệp Ninh An, huyện Kiến Xương, giai đoạn 1	Cấp nước cho cụm công nghiệp Ninh An	DN225 L=1.400m	1.278	Năm 2026	346	Công trình đã phê duyệt và thực hiện từ năm 2024, đã QT giai đoạn 1. Hiện nay còn khoảng 300m đang chờ GPMB.
2	Xây dựng bản đồ mạng lưới đường ống cấp nước khu vực thành phố Thái Bình	Số hoá mạng lưới đường ống, kết nối dữ liệu khách hàng		500	Năm 2026	500	Đang thực hiện xây dựng Phần mềm GIS phục vụ xây dựng bản đồ mạng lưới đường ống và Phần mềm chăm sóc khách hàng.
3	Tuyến ống phân phối HDPE DN250-L2300m đường QH số 4 KCN Tiền Hải mở rộng (đoạn từ KDC Bắc Đồng Đàm đến thôn Vĩnh Ninh xã Tây Ninh)	Cấp nước cho khu công nghiệp Tiền Hải mở rộng	DN250 L=2.300m	2.689	Năm 2025-2027	1.000	Năm 2026 thực hiện quyết toán giai đoạn và thi công các đoạn tiếp theo
4	Tuyến ống phân phối HDPE DN225-L550m cấp nước cho Dự án phát triển khu nhà ở thương	Mở rộng mạng lưới đường ống	DN225 L=550m	568	Năm 2026	294	Đang thi công theo tiến độ GPMB của chủ đầu tư



TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	MỤC TIÊU	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (TR.ĐỒNG)	TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN	DỰ KIẾN GIẢI NGÂN NĂM 2026 (TR.ĐỒNG)	GHI CHÚ
	mại tại phường Tiên Phong và xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình						
5	Tuyến ống phân phối HDPE DN225-L950m và DN110-L750m đường Vũ Trọng kéo dài	Mở rộng mạng lưới đường ống	DN225 L=950m; DN110 L=750m	1.125	Năm 2026	446	Đang thi công theo tiến độ GPMB của chủ đầu tư
6	Đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống điều khiển và giám sát các nhà máy, trạm cấp nước	Hiện đại hoá công tác quản lý vận hành các hệ thống cấp nước	Lắp đặt hệ thống giám sát, điều khiển	8.243	Năm 2026	1.878	Đang thực hiện
7	Tuyến ống phân phối HDPE DN110 đường ĐT464 cấp nước cho KDC giáp sông Trà Lý xã Tiên Hải	Mở rộng mạng lưới đường ống	DN110	82	Năm 2026	82	Đang thực hiện
8	Tuyến ống phân phối HDPE DN110 đường QL39B cấp nước thôn Lạc Thành Bắc xã Tiên Hải	Mở rộng mạng lưới đường ống	DN110	91	Năm 2026	91	Đang thực hiện
<b>C</b>	<b>CÁC CÔNG TRÌNH DỰ KIẾN TRIỂN KHAI</b>			<b>97.740</b>		<b>45.320</b>	
<b>CI</b>	<b>Công trình thu và trạm bơm nước thô, tuyến ống nước thô</b>			<b>28.900</b>		<b>16.020</b>	
1	Nâng cấp trạm bơm nước thô và hệ thống kiểm tra chất lượng nước cho Xí nghiệp nước Thành phố	Nâng công suất trạm bơm nước thô, lắp đặt hệ thống kiểm tra chất lượng nước	Lắp mới 01 tổ máy bơm Q=1.000m <sup>3</sup> /h và thiết bị	5.300	Năm 2026	5.300	

1853  
 3 TY  
 IẢN  
 SẠCH  
 BÌNH  
 NG YÊN



TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	MỤC TIÊU	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (TR.ĐỒNG)	TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN	DỰ KIẾN GIẢI NGÂN NĂM 2026 (TR.ĐỒNG)	GHI CHÚ
2	Xây dựng công trình thu và trạm bơm nước thô công suất 5.000m <sup>3</sup> /ngày cho Xí nghiệp nước An Bài	Nâng công suất trạm bơm nước thô	Lắp mới 03 tổ máy bơm Q=120-130m <sup>3</sup> /h	1.800	Năm 2026	1.800	
3	Xây dựng công trình thu và trạm bơm nước thô công suất 10.000m <sup>3</sup> /ngày cho Xí nghiệp nước Tiền Hải	Nâng công suất trạm bơm nước thô	Lắp mới 03 tổ máy bơm Q=250m <sup>3</sup> /h	2.000	Năm 2026-2027	1.000	
4	Xây dựng công trình thu, trạm bơm nước thô, tuyến ống nước thô HDPE DN315-L6.400m cho Xí nghiệp nước Hưng Hà	Chuyển nguồn thô từ nước ngầm sang nước mặt sông Luộc	DN315 L=6.400m	19.800	Năm 2026-2027	7.920	Giá trị giải ngân tạm tính 40%, gồm chi phí tư vấn, tạm ứng cho nhà thầu xây lắp
<b>C2</b>	<b>Công trình xử lý nước, trạm bơm nước sạch, công trình phụ trợ trong nhà máy</b>			<b>35.000</b>		<b>17.500</b>	
1	Nâng công suất nhà máy nước An Bài từ 1.500m <sup>3</sup> /ngày đêm lên 6.500m <sup>3</sup> /ngày đêm	Nâng công suất nhà máy nước An Bài	Cụm xử lý công suất 5.000m <sup>3</sup> /ngày đêm; Bể chứa dung tích 600m <sup>3</sup>	11.500	Năm 2026-2027	5.750	Giá trị giải ngân tạm tính 50%, gồm chi phí tư vấn, tạm ứng, thanh toán lần 1 cho nhà thầu xây lắp
2	Nâng công suất nhà máy nước Tiền Hải từ 14.000m <sup>3</sup> /ngày đêm lên 24.000m <sup>3</sup> /ngày đêm	Nâng công suất nhà máy nước Tiền Hải	Cụm xử lý công suất 10.000m <sup>3</sup> /ngày đêm	18.500	Năm 2026-2027	9.250	Giá trị giải ngân tạm tính 50%, gồm chi phí tư vấn, tạm ứng, thanh toán lần 1 cho nhà thầu xây lắp



TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	MỤC TIÊU	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (TR.ĐỒNG)	TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN	DỰ KIẾN GIẢI NGÂN NĂM 2026 (TR.ĐỒNG)	GHI CHÚ
3	Lắp đặt hệ thống xử lý bùn cặn cho nhà máy nước Tiên Hải	Nâng cao hiệu quả xử lý bùn cặn	Lắp đặt hệ thống xử lý bùn hiện đại	5.000	Năm 2026	2.500	Giá trị giải ngân tạm tính 50%, gồm chi phí tư vấn, tạm ứng, thanh toán lần 1 cho nhà thầu xây lắp
<b>C3</b>	<b>Phát triển mạng lưới đường ống</b>			<b>18.440</b>		<b>8.650</b>	
	<i>Khu vực xã Tiên Hải và vùng phụ cận</i>						
1	Tuyến ống truyền dẫn HDPE DN450-L5.600m từ XN Tiên Hải cấp nước bổ sung KCN Tiên Hải mở rộng	Mở rộng mạng lưới đường ống	DN450 L=5.600m	11.000	Năm 2026-2027	4.400	Giá trị giải ngân tạm tính 40%, gồm chi phí tư vấn, tạm ứng cho nhà thầu xây lắp
2	Tuyến ống phân phối HDPE DN160-L2430m xã Ái Quốc	Cấp nước bổ sung cho xã Tây Phong cũ	DN160 L=2.340m	1.300	Năm 2026	650	
3	Tuyến ống phân phối HHDPE DN225 cấp nước thôn Bắc Trạch Đông	Mở rộng mạng lưới đường ống	DN225 L=1.400m	1.300	Năm 2026	1.000	
4	Tuyến ống phân phối HDPE DN225 và dịch vụ HDPE DN63 cấp nước thôn Quân Bắc Đông, Quân Bắc Đình	Mở rộng mạng lưới đường ống	DN225 L=1.300m, DN63- L=1.300m	1.500	Năm 2026	1.000	
5	Tuyến ống phân phối HDPE DN225 đường Cổ Rồng cấp nước thôn Phương Trạch Tây	Mở rộng mạng lưới đường ống	DN225 L=1.300m DN63 L=1250m	1.500	Năm 2026	1.000	



TT	CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	MỤC TIÊU	QUY MÔ DỰ KIẾN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (TR.ĐỒNG)	TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN	DỰ KIẾN GIẢI NGÂN NĂM 2026 (TR.ĐỒNG)	GHI CHÚ
	<i>Xã Long Hưng</i>						
6	Tuyến ống phân phối HDPE DN225-L1.900m đường QL39 mới	Mở rộng mạng lưới đường ống	DN225 L=1.900m	1.840	Năm 2026-2027	600	
<b>C4</b>	<b>Đầu tư hệ thống quản lý, giám sát các hệ thống cấp nước</b>			<b>15.400</b>		<b>3.150</b>	
1	Lắp đặt hệ thống kiểm tra chất lượng nước thô cho Xí nghiệp nước Tiên Hải	Giám sát chất lượng nước	Giám sát 6 chỉ tiêu theo quy định của Luật Tài nguyên nước	3.300	Năm 2026	1.650	
2	Lắp đặt hệ thống quan trắc chất lượng nước cho các nhà máy khác			7.100	Năm 2026	500	
3	Đầu tư chống thất thoát nước	Nâng cao hiệu quả chống thất thoát nước		5.000	Năm 2026-2030	1.000	
	<b>Tổng cộng (A+B+C):</b>			<b>123.579</b>		<b>57.545</b>	
	<b>Làm tròn:</b>			<b>123.600</b>		<b>57.500</b>	
<b>D</b>	<b>KẾ HOẠCH BỐ TRÍ NGUỒN VỐN</b>						
1	Quỹ đầu tư phát triển					11.554	
2	Nguồn vốn khấu hao TSCĐ và các nguồn huy động khác					45.946	



Số: 09/BC-CTNSTB

Hưng Yên, ngày 20 tháng 5 năm 2026

## **BÁO CÁO**

### **Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty cổ phần nước sạch Thái Bình

Năm 2025 là năm diễn ra nhiều sự kiện trọng đại của đất nước: Kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đảng; Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, 80 năm Ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam...v.v. Đây cũng là năm bản lề với nhiều quyết sách cải cách, tạo nền tảng cho phát triển bền vững giai đoạn 2026-2030, được ban hành với tốc độ nhanh chưa từng có, phản ánh quyết tâm đổi mới. Bên cạnh đó, năm 2025 cũng được đánh giá là một năm đầy biến động: Chiến sự tiếp diễn ở Trung Đông và Ukraine, thiên tai cực đoan gây thiệt hại lớn, trong khi công nghệ - đặc biệt là AI và lượng tử - đạt bước tiến vượt bậc, định hình lại trật tự quốc tế và kinh tế toàn cầu.

Ở trong nước, từ ngày 01/7/2025, chính quyền vận hành theo mô hình 02 cấp nên nhiều chính sách, quy định của pháp luật có liên quan phải thay đổi cho phù hợp ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Bình (Công ty).

Trong bối cảnh đó, tập thể cán bộ công nhân viên (CBCNV) đã đoàn kết, phấn đấu lao động với quyết tâm cao, cùng với phát huy kinh nghiệm, hiệu quả công tác quản trị, linh hoạt trong điều hành của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành (BDH) Công ty đã giữ vững ổn định SXKD, tiếp tục ứng dụng công nghệ không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo chất lượng nước, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch công tác năm 2025, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2026 như sau:

#### **I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

Triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các nghị quyết và quyết định của HĐQT trong năm 2025, BDH Công ty đã thực hiện chức năng quản lý điều hành mọi mặt hoạt động SXKD của Công ty. BDH đã giao nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên



theo từng lĩnh vực để chỉ đạo, giám sát kịp thời các hoạt động của các phòng ban, xí nghiệp. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	So sánh kế hoạch	So sánh năm 2024
1	Sản lượng nước thương phẩm	m <sup>3</sup>	22.800.000	22.438.926	98,4%	+ 4,3%
2	Tiêu hao hoá chất					
	<i>Keo tụ PAC</i>	kg	246.725	207.824	84,2%	- 12,5%
	<i>Phèn kép</i>	kg		118.446		
3	Tiêu hao hoá chất khử trùng nước	kg	28.269	29.225	103,4%	+7,5%
4	Tiêu hao điện năng	kW	8.257.302	7.807.769	94,6%	-2,3%
5	Doanh thu nước	Tỷ đồng	186,1	180,2	96,8%	+4,7%
6	Doanh thu xây lắp	Tỷ đồng	3,6	4,64	130,0%	+40,6%
7	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	26,0	26,1	100,4%	-5,4%
8	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	32,0	33,01	103,16%	+8,4%

Các đơn vị đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu sản lượng năm 2025 gồm: XN Tiền Hải (tăng 0,7% so với kế hoạch, tăng 8,6% so với cùng kỳ), XN An Bài (tăng 1,7% so với kế hoạch, tăng 17,2% so với cùng kỳ), Nam Trung (tăng 0,3% so với kế hoạch, tăng 10,9% so với cùng kỳ); 02 đơn vị có tỷ lệ tăng trưởng âm là XN Kiến Xương (-1,2% so cùng kỳ), Quỳnh Côi (-1,4% so cùng kỳ); các đơn vị khác đạt từ 96-99% KH và đều có sự tăng trưởng so với năm 2025.

Một số điểm quan trọng và nổi bật trong hoạt động SXKD năm 2025 của Công ty theo các lĩnh vực như sau:

### **1. Công tác sản xuất và cung cấp nước sạch**

- Với tiêu chí tất cả vì sự hài lòng của khách hàng, trong năm 2025 công tác sản xuất và cung cấp nước sạch đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, các Xí nghiệp (XN) sản xuất nước đã duy trì sản xuất nước ổn định, đảm bảo cấp nước liên tục 24/24h trong ngày, đáp ứng được mọi nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, đặc biệt trong các dịp nghỉ lễ, tết, các đợt nắng nóng kéo dài, nhu cầu sử dụng nước của người dân tăng cao. Duy trì áp lực cuối nguồn tại các tuyến ống chính đảm bảo tối thiểu 1,0bar ( $\geq 10\text{m}$  cột nước).

- 11/11 nhà máy khai thác sản xuất nước của Công ty được sở Y tế Thái Bình trước đây công bố hợp quy, phù hợp quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. Chất lượng nước sạch được kiểm tra, giám sát bởi: Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Hưng Yên và Bộ phận xét nghiệm phòng



KHKT-VLAT-1.1445. (Bộ phận xét nghiệm được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025:2017). Công ty thực hiện chế độ giám sát, báo cáo chất lượng nước sạch theo quy định Thông tư số 41/2018/TT-BYT của Bộ Y tế. Kết quả chất lượng nước được định kỳ báo cáo các cơ quan chức năng của tỉnh và công bố trên website Công ty.

- Trong năm 2025, trước diễn biến chất lượng nước thô khai thác từ nước mặt sông Kiên Giang phục vụ tưới tiêu nông nghiệp ngày càng phức tạp, bất thường, nhiều chỉ tiêu vượt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thô nên ảnh hưởng đến chất lượng nước sạch sản xuất. Ban lãnh đạo Công ty đã kịp thời chỉ đạo, thực hiện thử nghiệm, sử dụng hoá chất phèn Amoni nhôm sunfat (phèn kép) thay thế cho sử dụng chất keo tụ PAC để xử lý nước tại Xí nghiệp Tiên Hải, chất lượng nước sau xử lý đảm bảo Quy chuẩn về chất lượng sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; sau đó nhân rộng mô hình, ứng dụng cho XN Kiến Xương, XN Nam Trung có cùng nguồn nước thô. Tuy nhiên, lượng hoá chất tiêu hao còn nhiều, cần tiếp tục điều chỉnh cho phù hợp thực tế sản xuất tại từng Xí nghiệp. Một số XN như An Bài, Kiến Xương có hiện tượng nguồn nước thô bị ảnh hưởng do hoạt động xả thải trái phép, Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo các đơn vị làm việc với chính quyền địa phương, phối hợp tăng cường công tác tuyên truyền bảo vệ nguồn nước.

- Công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị được thực hiện thường xuyên theo kế hoạch, đảm bảo hoạt động an toàn không để xảy ra sự cố làm ảnh hưởng đến quá trình sản xuất nước sạch. Thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm tra, kiểm định an toàn đảm bảo tốt công tác phòng chống cháy nổ và an toàn vệ sinh lao động, không để xảy ra tai nạn trong lao động sản xuất. Công tác vệ sinh công nghiệp đảm bảo môi trường xanh, sạch trong các nhà máy. Thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo Công ty, các đơn vị đã thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai bão lũ; chủ động nắm bắt, bám sát các bản tin dự báo thời tiết, thiên tai, chủ động ứng phó trong từng tình huống cụ thể, đảm bảo công tác ứng trực xử lý kịp thời.

- Công tác quản lý, vận hành mạng lưới đường ống cấp nước được duy trì tốt; đảm bảo cấp nước an toàn, liên tục cho các khách hàng đặc biệt khách hàng ở vùng xa, cuối mạng lưới cấp nước. Năm 2025, các Xí nghiệp, phòng ban đã sửa chữa kịp thời 3.175 điểm ống bị rò rỉ, ống vỡ<sup>1</sup>, có nhiều điểm ống vỡ gây thất thoát nước lớn

<sup>1</sup>Tổng hợp công tác sửa chữa mạng lưới đường ống:

tt	Tên khu vực	Sửa chữa ống vỡ	Sửa chữa cụm ĐH
1	TP Thái Bình	2.416	1.303
2	Tiên Hải	180	128
3	Kiến Xương	78	
4	Vũ Thư	113	
5	Hưng Nhân	89	

tt	Tên khu vực	Sửa chữa ống vỡ	Sửa chữa cụm ĐH
6	Hưng Hà	90	
7	Quỳnh Côi	74	
8	An Bài	70	123
9	Tiên Hưng	65	
10	Nam Trung		
	Cộng:	3.175	1.554



(như đường ống D250 đường vành đai phía Nam, khu vực làm đường Lê Quý Đôn, Bồ Xuyên, Trần Hưng Đạo, xã Vũ Hội, xã Vũ Lạc...v.v). Định kỳ thau rửa, xúc xả mạng lưới đường ống để đảm bảo chất lượng nước.

## **2. Công tác quản lý, tiêu thụ sản phẩm và chăm sóc khách hàng**

### **2.1. Về quản lý mạng lưới đường ống và chống thất thoát sản phẩm**

- Sau khi sáp nhập tỉnh, các phường xã tiếp tục được đầu tư phát triển mạnh mẽ, do đó nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật được triển khai xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo chỉnh trang đô thị, cải tạo đường ngõ gây ảnh hưởng đến mạng lưới cấp nước, gây thất thoát nước. Nhiều khu vực giải phóng mặt bằng chậm hoặc giải phóng đến đâu làm đến đó, nhảy cóc từng đoạn...v.v làm tổn kém nhân công theo dõi, sửa chữa có khu vực phải sửa chữa nhiều lần tổn kém vật tư. Tuy nhiên các đơn vị đã phối hợp tốt với các nhà thầu thi công chỉnh trang đô thị đường giao thông, vỉa hè, ngầm hóa cáp điện, viễn thông để bảo vệ đường ống cấp nước hạn chế vỡ ống, kịp thời sửa chữa đảm bảo cấp nước cho khách hàng.

Song song với việc triển khai xây dựng hệ thống giám sát mạng lưới, năm 2025 Công ty đã hoàn thành thu thập dữ liệu mạng lưới đường ống và thông tin khách hàng cho các hệ thống cấp nước. Đồng thời đã chỉ đạo, yêu cầu các đơn vị lắp đặt đồng hồ khối, đồng hồ nhánh, phân vùng tách mạng để kiểm soát thất thoát. Tuy nhiên số lượng còn hạn chế, công tác kiểm soát, phân tích dữ liệu còn chưa tốt nên tỷ lệ thất thoát tại một số đơn vị còn cao. Đến nay, các Xí nghiệp Quỳnh Côi, Tiên Hưng, Hưng Nhân, Vũ Thư, An Bài, Nam Trung thực hiện tốt công tác chống thất thoát, thất thu sản phẩm. Các đơn vị khác cần tiếp tục nỗ lực, cố gắng nhiều hơn nữa trong các năm tiếp theo để phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát, tỷ lệ nước không doanh thu góp phần nâng cao hiệu quả SXKD và tiết kiệm tài nguyên nước. Mô hình giao lưu học tập, chia sẻ kinh nghiệm chống thất thoát cho CBCNV, người lao động tại các XN An Bài, Nam Trung đã đạt nhiều kết quả tích cực và cần được khuyến khích, nhân rộng.

- Trong công tác kiểm tra mạng lưới đường ống, việc áp dụng các thiết bị tìm kiếm rò rỉ, máy soi camera vào soi chiếu rà soát đường ống tiếp tục được duy trì thường xuyên, liên tục góp phần nâng cao hiệu quả công tác chống thất thoát, thất thu sản phẩm. Năm 2025, các đơn vị đã xây dựng kế hoạch kiểm tra và tổ chức thực hiện, chủ động phát hiện trên 600 điểm vỡ ống và nhiều đoạn ống xuống cấp không đảm bảo cấp nước an toàn cần phải thay mới. Nhiều vị trí sau khi kiểm tra, dò tìm có độ chính xác cao đã tránh không phải đào bới nhiều lần, không phát sinh thêm nhân công vật tư sửa chữa.

- Công tác kiểm tra mạng lưới tiếp tục phát hiện vẫn còn tình trạng khách hàng đầu nối sử dụng nước trái phép không qua đồng hồ gây thất thu. Năm 2025, Công ty đã phát hiện và xử lý 42 khách hàng vi phạm hợp đồng, dùng nước trái phép không qua đồng hồ đo nước, truy thu 63.000m<sup>3</sup> nước với giá trị trên 400 triệu đồng.



## 2.2. Về quản lý, chăm sóc khách hàng

- Năm 2025, Công ty phát triển lắp đặt đầu nối 2.373 khách hàng<sup>2</sup> (tăng 31% so kế hoạch), nâng tổng số khách hàng của Công ty 99.363 khách hàng. Sản lượng nước tiêu thụ năm 2025 đạt 22,438 triệu m<sup>3</sup> tăng 4,3% so với năm 2024.

- Các phòng ban, đơn vị đã thường xuyên kiểm tra, áp giá nước kịp thời, chính xác theo đúng mục đích sử dụng để tăng doanh thu. Giá nước bình quân năm 2025 8.031đồng/1m<sup>3</sup>, doanh thu tiền nước năm 2025 đạt 180,2 tỷ đồng tăng 4,7% so với năm 2024, đạt 96,8% với kế hoạch năm 2025.

Công tác đọc chỉ số đồng hồ và thu tiền nước tuân thủ đúng các quy định, dữ liệu cập nhật nhanh, gọn chính xác đảm bảo đúng thời gian, đúng quy chế quản lý tài chính. Ngoài ra, các đơn vị đã ký tăng doanh thu được trên 12.000m<sup>3</sup>, duy trì đầu nối cho 239 khách hàng không sử dụng nước thường xuyên liên tục; sửa chữa đồng hồ lỗi kỹ thuật cho 1.554 khách hàng; thay mới đồng hồ lỗi kỹ thuật cho 372 khách hàng; thay đồng hồ đến niên hạn kiểm định 14.576 khách hàng.

- Bộ phận chăm sóc khách hàng tiếp tục được vận hành hiệu quả góp phần cung cấp thông tin, tư vấn và giải quyết các thắc mắc, sự cố cho khách hàng. Trong năm vừa qua, đã tiếp nhận và giải đáp, tư vấn, xử lý cho trên 6.300 thông tin khách hàng phản ánh, yêu cầu (giảm 1.000 thông tin so với năm 2024), rút ngắn thời gian giải quyết yêu cầu, giảm việc đi lại của khách hàng góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Hồ sơ khách hàng từng bước được số hoá, lưu trữ quản lý chặt chẽ, khoa học trên hệ thống, giúp tra cứu thuận lợi, nhanh chóng; Kịp thời thay đổi cập nhật toàn bộ địa chỉ khách hàng sau khi sáp nhập đơn vị hành chính. Công tác quản lý, sử dụng hoá đơn điện tử tuân thủ quy chế quản lý tài chính của Công ty và quy định của pháp luật.

## 2.3. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý

Cùng với việc đầu tư nâng cấp, xây dựng hệ thống cấp nước, nâng cao năng lực cấp nước, Công ty cũng chú trọng trong việc tăng cường áp dụng công nghệ thông tin cũng như các khoa học kỹ thuật mới, tiên tiến, hướng tới ứng dụng chuyển

<sup>2</sup>Tổng hợp số lượng khách hàng phát triển mới năm 2025:

tt	Tên khu vực	Kế hoạch	Thực hiện	Tổng số khách hàng
1	TP Thái Bình	1.015	1.244	55.738
2	Tiền Hải	300	372	15.144
3	Kiến Xương	100	108	4.898
4	Vũ Thư	40	122	5.230
5	Hưng Nhân	70	117	4.154

tt	Tên khu vực	Kế hoạch	Thực hiện	Tổng số khách hàng
6	Hưng Hà	80	128	3.396
7	Quỳnh Côi	50	48	2.221
8	An Bài	65	93	3.095
9	Tiên Hưng	30	43	2.454
10	Nam Trung	50	98	3.033
	Cộng:	1.800	2.373	99.363



đổi số trong hoạt động quản trị, sản xuất và chăm sóc khách hàng mang lại hiệu quả thiết thực.

Năm 2025, Công ty đã hoàn thành thu thập dữ liệu mạng lưới đường ống và thông tin khách hàng cho các hệ thống cấp nước. Hiện nay các đơn vị đang triển khai cải tạo, nâng cấp hệ thống điều khiển và giám sát các nhà máy, trạm cấp nước trực thuộc Công ty. Trong năm 2026 sẽ bắt đầu khai thác, sử dụng để phục vụ công tác quy hoạch, quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng mạng lưới cấp nước.

Ngoài các ứng dụng phần mềm, công cụ hỗ trợ đã có, Công ty sẽ nghiên cứu xây dựng phần mềm trên điện thoại thông minh cài đặt cho khách hàng để trao đổi thông tin, giải quyết, xử lý kịp thời các kiến nghị của khách hàng về chất lượng dịch vụ.

### **3. Công tác quản lý tài chính**

Năm 2025, Công ty tiếp tục giữ ổn định tài chính, bảo toàn và phát triển nguồn vốn, quản lý chi tiêu tiết kiệm, hiệu quả.

- Cân đối các nguồn vốn phục vụ cho SXKD và đầu tư ngắn hạn, dài hạn. Ưu tiên vốn đầu tư nâng công suất, cải tạo công nghệ các nhà máy sản xuất nước, mở rộng và cải tạo mạng lưới cấp nước để phát triển thị trường kinh doanh nước sạch.

- Công tác kế toán, thống kê và quản lý tài chính thực hiện đúng các chế độ báo cáo theo quy định về công tác quản lý tài chính, định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả SXKD, đảm bảo được yêu cầu quản lý và kịp thời cung cấp thông tin để điều hành sản xuất có hiệu quả. Lập báo cáo giám sát tài chính của doanh nghiệp có vốn chi phối của Nhà nước; báo cáo các chỉ số về tài sản, vốn và lợi nhuận theo quy định.

- Tổ chức công tác hạch toán kế toán kịp thời, đúng chế độ, kiểm tra, cập nhật các chứng từ kinh tế phát sinh hàng ngày đảm bảo đúng quy định; Kê khai, quyết toán và nộp các khoản thuế, phí và các khoản phải nộp khác kịp thời theo quy định của Nhà nước; quyết toán quỹ lương năm 2024; thực hiện công tác thanh toán, chi trả tiền lương cho CBCNV đầy đủ và đúng thời gian.

- Đối chiếu công nợ, chi trả nợ vay cho các dự án đầu tư đúng kỳ hạn. Năm 2025, Công ty đã hoàn thành việc trả nợ của dự án xây dựng Nhà máy nước An Bài và Hưng Nhân; kết hợp với các đơn vị có liên quan, đơn đốc khoản ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án nâng công suất nhà máy nước Tiền Hải lên 14.000m<sup>3</sup>/ngày đêm với số tiền 848 triệu đồng.

- Năm 2025, lập danh sách chuyển số cổ phần hạn chế chuyển nhượng sang tự do chuyển nhượng (có hiệu lực từ ngày 05/12/2025) và thay đổi thông tin cổ đông. Chi trả cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 với tổng số tiền là 11,7 tỷ đồng.

### **4. Công tác quản lý đầu tư xây dựng**

Để đáp ứng các nhu cầu dùng nước của khách hàng, đảm bảo cấp nước an toàn liên tục, trong năm 2025, Ban điều hành đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện



nhiều giải pháp linh hoạt để đầu tư nâng cao năng lực cấp nước, chất lượng nước, chất lượng dịch vụ, năng lực cạnh tranh nhằm giữ vững và phát triển mở rộng thị trường cấp nước. Cụ thể:

*\*Về đầu tư cải tạo, nâng cấp công nghệ xử lý nước trong các nhà máy:*

- Hoàn thành các công trình: Nâng công suất nhà máy nước Vũ Thư từ  $3.000\text{m}^3/\text{ngày}$  đêm lên  $5.000\text{m}^3/\text{ngày}$  đêm; xây dựng công trình xử lý mangan và amoni trong dây chuyền công nghệ xử lý nước XN Nam Trung.

- Thực hiện cải tạo công trình thu và lắp đặt 02 tổ máy bơm nước thô; cải tạo, sửa chữa nâng công suất cụm lắng lọc trong trạm cấp nước Tây Sơn từ  $1.000\text{m}^3/\text{ngày}$  đêm lên  $2.500\text{m}^3/\text{ngày}$  đêm; cải tạo, thay thế đường ống kỹ thuật trong trạm bơm nước sạch XN Tiên Hưng; thay thế, lắp mới 01 tổ máy bơm nước sạch  $Q=850\text{m}^3/\text{h}$ - $H=30\text{m}$  cho XN Thành Phố.

- Xây dựng trung tâm dịch vụ khách hàng và giám sát quản lý hệ thống cấp nước; triển khai đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống điều khiển và giám sát các nhà máy, trạm cấp nước trực thuộc Công ty.

*\*Về đầu tư cải tạo, sửa chữa mạng lưới đường ống:*

Để nâng cao chất lượng dịch vụ giảm tỷ lệ thất thoát nước trên mạng lưới đường ống, phối hợp với tiến độ thi công các công trình chỉnh trang đô thị lòng đường, vỉa hè. Năm 2025, Công ty đã tiếp tục thực hiện cải tạo, dịch chuyển, thay thế nhiều tuyến đường ống cấp nước lắp đặt lâu ngày không còn đảm bảo an toàn cấp nước.

Các tuyến ống đều được tính toán, thảo luận để đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, phù hợp với hiện tại, có định hướng phát triển trong tương lai và tiết kiệm chi phí trong đầu tư xây dựng. Các công trình trọng điểm như<sup>3</sup>: Đầu tư cải tạo các tuyến ống

<sup>3</sup>- Khu vực thành phố Thái Bình trước đây:

+ Cải tạo, lắp đặt tuyến ống phân phối HDPE DN110, chiều dài  $L=620\text{m}$  đường Trần Thánh Tông (đoạn từ đường Ngô Văn Sở đến đường Lý Bôn); Cải tạo đường ống dịch vụ đường Trần Thánh Tông; các ngõ đường Trần Thánh Tông (đoạn từ cầu Cổng Trắng đến đường Lý Bôn); thôn các ngõ Vũ Trường, ngõ 50,75 Nguyễn Danh Đới; ngõ 16, ngõ 358-560 đường Trần Lãm... phường Trần Lãm; Cải tạo đường ống dịch vụ ngõ 33 Phạm Thế Hiển, ngõ 124 Trần Hưng Đạo, ngõ 164 Quang Trung, ngõ 447, 453, 459, 483 Trần Thái Tông, ngõ 778, 784 đường Lê Thánh Tông, đường Nguyễn Bảo, tổ 1,2,3 Quang Trung... phường Trần Hưng Đạo ... Cải tạo ống DV đường Phạm Đôn Lễ, Trần Thủ Độ, ngõ 5 Bùi Sỹ Tiêm... phường Thái Bình. Tổng chiều dài cải tạo ống DV DN75,63,50  $L=8.467\text{m}$ .

+ Dịch chuyển tuyến ống phân phối HDPE DN160 đường Minh Khai, chiều dài  $L=486\text{m}$ ; tuyến ống phân phối HDPE DN225-160 đoạn qua xã Vũ Lạc, chiều dài  $L=1.060\text{m}$ .

- Xã Tiền Hải và vùng phụ cận:

+ Dịch chuyển tuyến ống HDPE DN250 qua nút giao đường ĐT465 với đường vành đai ven biển; Dịch chuyển, cải tạo tuyến ống phân phối DN225, 160 và ống dịch vụ DN63,50: Đường Bùi Viện,



đường Trần Thánh Tông (đoạn từ Cổng Trắng đến nút giao Lý Bôn), tuyến ống dịch vụ HDPE DN50 khu Thọ Mai xã Hưng Hà, tuyến ống dịch vụ đường QL37B (đoạn từ bệnh viện đa khoa Kiến Xương đến khu Chấn Đông ...v.v, là những khu vực đường ống đã xuống cấp, không đảm bảo cấp nước an toàn, tỷ lệ thất thoát cao. Sau khi cải tạo thì tỷ lệ thất thoát đã giảm rõ rệt.

Tổng khối lượng đường ống đã dịch chuyển năm 2025 là 12.095m, đường ống đã cải tạo thay thế là 23.177m.

*\*Về đầu tư mở rộng mạng lưới đường ống và phát triển khách hàng:*

Công ty tiếp tục giữ vững được thị trường cấp nước, nắm bắt kịp thời các thông tin quy hoạch để xây dựng kế hoạch phát triển mạng lưới đường ống cấp nước phù hợp với quy hoạch của từng địa phương. Duy trì mối quan hệ với các sở, ngành, địa phương có liên quan để giải quyết các thủ tục hành chính như cấp phép thi công xây dựng, đào cắt đường...v.v.

Trong công tác phát triển khách hàng, Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo các phòng ban, đơn vị bám sát địa bàn, chủ động liên hệ làm việc, thoả thuận với Chủ đầu tư các dự án quy hoạch, xây dựng các khu đô thị, khu dân cư, khu công nghiệp, cụm công nghiệp để thống nhất phương án cấp nước.

---

đường Nguyễn Công Trứ, đường QL37B, đường QL39B... xã Tiền Hải; Cải tạo ống dịch vụ thôn Lạc Thành Bắc; thôn Đại Hữu xã Ái Quốc...*Tổng chiều dịch chuyển ống phân phối DN DN250,225,160&110 L=2.534m, dịch chuyển ống dịch vụ DN63,50 với chiều dài L=5.736m; chiều dài cải tạo ống DV DN75,63,50 L=3.286m*

- *Xã Vũ Thư:* Dịch chuyển tuyến ống HDPE DN110 phục vụ thi công nút giao cầu S1 và vành đai phía Nam; Dịch chuyển tuyến ống phân phối HDPE DN160, cải tạo tuyến ống phân phối PVC DN110 và ống dịch vụ đường số 2 xã Vũ Thư; cải tạo ống DV HDPE DN50 đường số 3 thôn Minh Hưng (*Tổng chiều dài dịch chuyển ống phân phối DN160,110,90 L=1.299m; cải tạo, lắp đặt tuyến ống HDPE DN160, DN110, chiều dài L=219m; ống DV HDPE DN50, chiều dài L=1.268m*).

- *Xã Kiến Xương:* Cải tạo, lắp đặt tuyến ống phân phối HDPE DN110 và dịch vụ đường QL37B (đoạn từ bệnh viện đa khoa Kiến Xương đến khu Chấn Đông), Cải tạo đường ống cấp nước dịch vụ bên trái tuyến QL37B đoạn qua khu Giang Đông & khu Chấn Đông *Tổng chiều dài cải tạo, lắp đặt ống D110 L=1.138m; cải tạo ống DV DN63,50 L=2.030m*.

- *Xã Phụ Dực (An Bài trước đây):* Cải tạo, lắp đặt tuyến ống dịch vụ HDPE DN63, DN50 đường QL10 đoạn từ bệnh viện Phụ Dực đến cầu Tư Môi, đường Mai Xá thôn Phong xá, ống DV HDPE DN đê Sông Hóa đoạn từ cầu Nghìn đến Công ty Thép ShengLi (*Chiều dài đường ống DN63, DN50 đã cải tạo là L=3.560m*).

- *Xã Long Hưng (Hưng Nhân trước đây):* Dịch chuyển đường ống cấp nước HDPE DN90, DN63 TDP Tây Xuyên, (*Chiều dài L=330m*).

- *Xã Hưng Hà:* Dịch chuyển tuyến ống HDPE DN110, DN63 phục vụ thi công hạ tầng KĐT Phúc Lộc 2; Cải tạo tuyến ống dịch vụ HDPE DN50 Khu Thọ Mai (*Chiều dài dịch chuyển ống DN110, DN63: L=650m; chiều dài cải tạo ống DV DN50 L=1.729m*).



Trong năm 2025, Công ty đã ký thoả thuận cấp nước cho 16 khu quy hoạch dân cư, đô thị trên địa bàn phục vụ. Triển khai thi công đường ống cấp nước cho Dự án phát triển khu nhà ở thương mại tại phường Tiền Phong và xã Phú Xuân; tuyến ống phân phối HDPE DN110 đường 39B cấp nước cho khu đô thị Lương Phú...v.v.

Với mục tiêu không ngừng mở rộng quy mô mạng lưới đường ống, mở rộng phạm vi cấp nước tạo điều kiện chiếm lĩnh thị trường và phát triển khách hàng mới, Công ty đã ưu tiên nguồn vốn, tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng nhiều tuyến ống truyền dẫn, phân phối quan trọng như<sup>4</sup>: Tuyến ống truyền dẫn HDPE DN315 đường Nguyễn Trãi (đoạn từ XN Vũ Thư đến cầu S1); tuyến ống phân phối HDPE DN250 cấp nước bổ sung thôn Trục Nho, trại tạm giam Công an tỉnh; tuyến ống phân phối HDPE DN225 đường Vũ Trọng xã Tiền Hải; tuyến ống phân phối HDPE DN250 đường QH số 4 KCN Tiền Hải mở rộng; tuyến ống HDPE DN160 CCN Vũ Thư;

<sup>4</sup>- *Khu vực thành phố Thái Bình trước đây*: Tuyến ống phân phối HDPE DN225 cấp nước bổ sung thôn Hòa Bình, xã Vũ Quý; Tuyến ống phân phối HDPE DN225 đường Lý Bôn đoạn từ đường Trần Thái Tông đến Lê Thánh Tông; Tuyến ống phân phối HDPE DN225 đường ĐT454 cấp nước cho Dự án phát triển khu nhà ở thương mại tại phường Tiền Phong và xã Phú Xuân. (Tổng chiều dài lắp đặt  $L=2.165m$ ).

- *Xã Tiền Hải và vùng phụ cận*: Tuyến ống phân phối HDPE DN110 và dịch vụ DN50 đường 465A xã Đồng Châu; Tuyến ống phân phối HDPE DN225 & DN110 đường Vũ Trọng xã Tiền Hải; Tuyến ống phân phối HDPE DN110 đường 39B đoạn từ khu đô thị Lương Phú đến nút giao đường ĐH31; Tuyến ống phân phối HDPE DN250 đường QH số 4 KCN Tiền Hải mở rộng; Tuyến ống phân phối HDPE DN110 và dịch vụ HDPE DN63 đường ĐH33 đoạn từ Km18 đến thôn Trình Nhất Tây; Tuyến ống HDPE DN160 cấp nước New Đồng Châu; Tuyến ống phân phối HDPE DN110 đường ĐT464 đoạn chân cầu Trà Lý (Tổng chiều dài lắp đặt ống phân phối là  $L=3.950m$ , ống dịch vụ  $L=825m$ ).

- *Xã Vũ Thư*: Tuyến ống truyền dẫn HDPE DN315 đường Nguyễn Trãi (đoạn từ XN Vũ Thư đến cầu S1); Tuyến ống phân phối HDPE DN250 cấp nước bổ sung thôn Trục Nho, trại tạm giam Công an tỉnh; Tuyến ống HDPE DN160 CCN Vũ Thư; Tuyến ống phân phối HDPE DN110 đường ĐH.02 (đoạn từ khu dân cư Hoà Bình đến Xí nghiệp gạch Đại Thắng) (Tổng chiều dài lắp đặt là  $L=4.983m$ ); Xây dựng hệ thống cấp nước cho khu vực giam giữ trại tạm giam CA tỉnh (Chiều dài lắp đặt  $L=950m$ ).

- *Xã Phụ Dực (An Bài trước đây)*: Tuyến ống nước thô HDPE DN315 từ trạm bơm nước thô về XN; Tuyến ống phân phối HDPE DN160 đường Đỗ Cung (từ thôn Lý Xá đến thôn An Bài); Cải tạo lắp đặt tuyến ống phân phối HDPE DN160 đường Mai Xá (Tổng chiều dài lắp đặt là  $L=1.030m$ ).

- *Xã Long Hưng (Hưng Nhân trước đây)*: Tuyến ống truyền dẫn HDPE DN315, DN225 (từ XN nước Hưng Nhân đến cầu Nai); Tuyến ống phân phối HDPE DN225 cấp nước cho KDC thôn Đầu ( $L=200m$ ); Tuyến ống phân phối HDPE DN225 đường ĐT 453B và QL39 (đoạn từ cầu Nai đến cụm CN Hưng Nhân); Tuyến ống nước thô HDPE DN280 từ trạm bơm giếng HN1 về XN Hưng Nhân (Tổng chiều dài lắp đặt  $L=2.281m$ ).





tuyến ống phân phối HDPE DN225 đường ĐT 453B và QL39 (đoạn từ cầu Nai đến cụm CN Hưng Nhân)...v.v với tổng khối lượng đường ống đã lắp mới là 16,1km.

*\*Về nghiên cứu, chuẩn bị đầu tư:*

- Tiếp tục thực hiện các thủ tục quy hoạch đất đai, chuẩn bị cho đầu tư dự án chuyển đổi nguồn nước thô cấp cho XN Tiền Hải và Kiến Xương từ nguồn nước mặt sông Kiến Giang sang nguồn nước mặt sông Trà Lý.

- Khảo sát, lập phương án đầu tư xây dựng công trình thu và tuyến ống nước thô cho XN Hưng Hà từ nguồn nước ngầm sang nguồn nước mặt sông Luộc.

- Báo cáo phương án đầu tư nâng công suất cho XN An Bài (Quy mô: xây dựng 01 cụm xử lý công suất 5.000m<sup>3</sup>/ngày đêm; 01 bể chứa nước dung tích 600m<sup>3</sup>);

- Báo cáo phương án đầu tư nâng công suất cho XN Tiền Hải (Quy mô: xây dựng 01 cụm xử lý công suất 10.000m<sup>3</sup>/ngày đêm, công trình thu và tuyến ống nước thô đồng bộ);

- Khảo sát, lập phương án đầu tư xây dựng tuyến ống truyền dẫn DN450 cấp nước bổ sung cho KCN Tiền Hải mở rộng;

- Khảo sát, lập phương án đầu tư lắp đặt hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng nước thô cho XN Thành phố và Tiền Hải tuân thủ theo quy định của Luật Tài nguyên Nước số 28/2023/QH15 và Nghị định số 53/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

## **5. Chế độ chính sách đối với người lao động**

Tiền lương và thu nhập của người lao động luôn ổn định. Đảm bảo 100% CBCNV được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước (Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nghỉ ốm, nghỉ phép, bảo hiểm thất nghiệp...). Công ty thanh toán tiền lương, công tác phí hằng tháng, thưởng năng suất cho người lao động đảm bảo đúng, đủ, kịp thời theo Thỏa ước lao động tập thể và Quy chế trả lương của Công ty. Chi trả các chế độ ốm đau, thai sản; mua bảo hiểm thân thể và chi trả tiền khám sức khỏe định kỳ, trang cấp bảo hộ lao động, đồng phục năm 2025 cho người lao động.

Năm 2025, Công ty nâng mức lương cơ bản làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội từ 6,0 triệu lên 6,5 triệu/hệ số. Thực hiện trả lương, thưởng qua tài khoản cá nhân của người lao động từ kỳ lương tháng 8/2025.

## **6. Một số công tác quản lý khác**

- HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty đã cùng các tổ chức đoàn thể, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Nữ công phát động phong trào thi đua; Cán bộ công nhân viên Công ty thi đua lao động sản xuất, vệ sinh an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, giữ gìn môi trường Xanh - Sạch - Đẹp và duy trì các phong trào văn hóa, thể thao tạo không khí vui tươi, phấn khởi, đoàn kết.



- Tập thể CBCNV luôn chấp hành tốt mọi chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của Công ty.

- Ban Chấp hành Công đoàn Công ty đã phát động đoàn viên tham gia làm công tác từ thiện xã hội như: Ủng hộ các chương trình phát động cũng như các quỹ ủng hộ người nghèo, thiên tai lũ lụt, các tổ chức đoàn thể, tặng quà Tết Ất Ty<sup>5</sup> cho người nghèo.

- Công ty ủng hộ các Công ty cấp nước bị thiệt hại do cơn bão số 10 và số 11.

### **7. Bộ máy tổ chức, nhân lực của Công ty**

- Hội đồng quản trị: 05 người.

- Ban Điều hành: 05 người (gồm Tổng Giám đốc, 03 Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng).

- Ban Kiểm soát: 03 người (đều là cán bộ kiêm nhiệm).

- Đơn vị trực thuộc: 18 đơn vị (gồm 7 phòng và 11 Xí nghiệp).

- Tổng số CBCNV tính đến ngày 31/12/2025 là 301 người. Công ty luôn chú trọng tới công tác cán bộ, nhân sự. Định kỳ rà soát xem xét, tổ chức lấy phiếu tín nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh quản lý, sắp xếp lại lao động tại các đơn vị để phát huy hiệu quả công việc, đồng thời tinh giản bộ máy. Tối ưu được nguồn lực con người, tài sản và cơ sở vật chất, tiết kiệm chi phí...v.v.

- Năm 2025, đã tuyển dụng 04 người lao động bổ sung cho các đơn vị; Giải quyết chế độ hưu trí cho 03 CBCNV; chấm dứt hợp đồng lao động với 03 NLĐ; bổ nhiệm 04 cán bộ quản lý; điều chuyển 5 lượt NLĐ chuyển vị trí công tác phù hợp với trình độ và sức khỏe.

- Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật có phẩm chất chính trị, chuyên môn, có khả năng điều hành và làm chủ thiết bị công nghệ cao, đội ngũ công nhân lành nghề và đội ngũ nhân viên kinh doanh tiêu thụ có phong cách phục vụ khách hàng tốt.

Nhằm tăng cường đào tạo nghiệp vụ chuyên môn cho CBCNV tại các đơn vị, năm 2025, Công ty tổ chức cho NLĐ tham gia đào tạo, thi nâng bậc tại trung tâm ngành Nước và môi trường, trường Cao đẳng Xây dựng công trình đô thị.

## **II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026**

### **1. Định hướng**

<sup>5</sup>Hưởng ứng phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”, Công ty đã tặng quà Tết tại các địa phương: Phường Tiền Phong - Thành phố Thái Bình (30 suất); Xã Vũ Lạc - Thành phố Thái Bình (30 suất); Thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương (30 suất); Thị trấn Hưng Hà - Huyện Hưng Hà (30 suất); Xã Đông Lâm - Huyện Tiền Hải (30 suất); Xã Nam Trung - Huyện Tiền Hải (30 suất); Thị trấn Hưng Nhân - Huyện Hưng Hà (30 suất).



- Đảm bảo vận hành các hệ thống cấp nước an toàn, kiểm soát tốt tỷ lệ thất thoát, thất thu nước.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, các khoa học kỹ thuật mới, tiên tiến, hướng tới ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quản trị, sản xuất và chăm sóc khách hàng nhằm mang lại hiệu quả thiết thực cho Công ty.

## **2. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026**

- Sản lượng nước thương phẩm đạt:	23,35 triệu m <sup>3</sup> .
- Tổng doanh thu:	201,0 tỷ đồng, trong đó:
+ Doanh thu SXKD nước sạch:	190,2 tỷ đồng
+ Doanh thu lắp đặt đường ống:	4,9 tỷ đồng
+ Thu nhập hoạt động tài chính:	4,0 tỷ đồng
+ Thu nhập khác:	1,9 tỷ đồng
- Nộp ngân sách nhà nước:	27,4 tỷ đồng

## **3. Các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2026**

### **3.1. Công tác sản xuất nước**

- Tăng cường công tác bảo vệ nguồn nước và các công trình cấp nước.

- Chủ động chuẩn bị đầy đủ vật tư, thiết bị, phụ tùng luôn sẵn sàng cho công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế kịp thời máy móc thiết bị trên dây truyền công nghệ và mạng lưới đường ống, duy trì ổn định sản xuất, giữ vững và mở rộng thị trường.

- Đảm bảo cấp nước an toàn, kịp thời, đầy đủ với chất lượng đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Tiếp tục nghiên cứu áp dụng công nghệ và tiến bộ khoa học trong công tác quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh để mang lại hiệu quả cao hơn trong công việc. Nghiên cứu, ứng dụng các công việc, các công đoạn sản xuất có thể tự động hóa, điều khiển tự động ở các trạm bơm và công trình xử lý để giảm tối đa chi phí sản xuất. Đầu tư nâng cấp, sửa chữa các nhà máy sản xuất nước và các trạm bơm theo hướng hiện đại, đi tắt đón đầu, hiệu quả.

### **3.2. Công tác quản lý hàng và tiêu thụ sản phẩm**

- Tiếp tục điều chỉnh, hoàn thiện các quy trình xử lý công việc với khách hàng theo hướng nhanh gọn, rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục như: lắp đặt, sửa chữa, di chuyển đồng hồ...v.v. Các khiếu nại của khách hàng được giải quyết hợp lý, kịp thời, đúng quy định. Với mục tiêu mang đến cho khách hàng dịch vụ cấp nước tốt nhất, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo vệ sức khỏe cộng đồng.



- Tiếp tục đổi mới công tác truyền thông tới khách hàng và duy trì tốt mối quan hệ với chính quyền các cấp để nâng cao ý thức trách nhiệm của người dân và chính quyền địa phương trong việc bảo vệ hệ thống cấp nước và tầm quan trọng của nước sạch với sức khỏe cộng đồng, tiến tới hạn chế và đẩy lùi việc đấu nối và sử dụng nước trái phép, sử dụng nước không trả tiền. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra xử lý vi phạm cấp nước.

- Đẩy mạnh công tác lắp đặt đồng hồ nhánh và phân vùng tách mạng nhằm kiểm soát vùng cấp nước, kiểm soát lượng khách hàng phân bổ trong từng tuyến, từng khu vực để có các giải pháp kịp thời nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu.

- Nghiên cứu cải tạo, thay các tuyến đường ống cũ không còn khả năng cấp nước trên mạng lưới đường ống và đưa ra các giải pháp, thực hiện chống thất thoát, thất thu nước quyết liệt hơn và hiệu quả hơn. Theo dõi, giám sát chặt chẽ trong công tác thi công cải tạo, sửa chữa, dịch chuyển đường ống để tránh lãng phí trong đầu tư.

### **3.3.. Công tác tài chính**

- Rà soát, cập nhật phần mềm kế toán, sổ sách; tập huấn, đào tạo nhân sự kế toán về các quy định mới; xây dựng/cập nhật các quy chế theo quy định.

- Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn và nguồn lực; kiểm soát chặt chẽ khoản nợ phải trả, và thu hồi nợ phải thu.

- Tăng cường công tác về quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với các thông tin minh bạch chính xác.

- Tiết kiệm trong chi tiêu và quản lý chi phí sản xuất nước.

### **3.4. Công tác đầu tư xây dựng**

- Triển khai các dự án: Đầu tư xây dựng công trình thu và tuyến ống nước thô cấp cho nhà máy nước Tiên Hải và Kiến Xương từ nguồn nước mặt sông Trà Lý; dự án đầu tư xây dựng công trình thu và tuyến ống nước thô cho XN Hưng Hà chuyển từ nguồn nước ngầm sang nguồn nước mặt sông Luộc;

- Đầu tư lắp đặt bổ sung tuyến ống nước thô cho XN Tiên Hải; nâng cấp trạm bơm nước thô cho XN Vũ Thư, Tiên Hải, An Bài;

- Xây dựng 01 cụm xử lý công suất 5.000m<sup>3</sup>/ngày đêm; 01 bể chứa nước sạch dung tích 600m<sup>3</sup> cho XN An Bài; xây dựng 01 cụm xử lý công suất 10.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm cho XN Tiên Hải;

- Triển khai đầu tư xây dựng tuyến ống truyền dẫn DN450 cấp nước bổ sung cho KCN Tiên Hải mở rộng; tuyến ống phân phối DN160 cấp nước cho CCN Tây An; tuyến ống phân phối DN225 cấp nước cho CCN Đức Hiệp...v.v.

- Đầu tư lắp đặt hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng nước thô cho Tiên Hải, nâng cấp hệ thống kiểm tra chất lượng nước cho XN Thành phố. Hoàn thành công





trình cải tạo, nâng cấp hệ thống điều khiển và giám sát các nhà máy, trạm cấp nước trực thuộc Công ty.

### 3.5. Các công tác khác

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện, xây dựng mới các văn bản, nội quy, quy chế quản lý nội bộ, không ngừng hoàn thiện bộ máy tổ chức phù hợp với sự phát triển của Công ty. Thực hiện sử dụng lao động, chế độ tuyển dụng, đào tạo theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty. Bố trí, sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm, phát huy năng lực của nguồn nhân lực hiện có.

- Đảm bảo điều kiện công ăn việc làm, ổn định thu nhập, nâng cao đời sống CBCNV. Nghiên cứu, bổ sung các hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty để kịp thời khen thưởng, động viên khích lệ người lao động hăng say trong công việc.

- Tổ chức các chương trình học tập, tham quan nghiên cứu, tổ chức các lớp bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCNV.

- Khẩn trương hoàn thiện và khai thác, sử dụng có hiệu quả hệ thống bản đồ số hoá mạng lưới đường ống cấp nước. Mạnh dạn áp dụng các phần mềm ứng dụng quản lý phục vụ công tác chuyên môn, công tác quản trị, ứng dụng văn phòng điện tử...v.v để từng bước chuyển đổi, số hoá doanh nghiệp.

- Tích cực tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động công tác xã hội. Tạo điều kiện tốt nhất cho các đoàn thể quần chúng hoạt động. Xây dựng tốt cơ sở vật chất, môi trường làm việc hiệu quả, tích cực.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty. Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

#### Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ C.ty;
- BTC Đại hội;
- HĐQT; BKS, BĐH;
- Lưu: Thư ký C.ty.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Trần Văn Đức**



Số: 10 /BC-HĐQT

Hưng Yên, ngày 20 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**CÁC CHỈ TIÊU TRONG BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025**  
**ĐÃ KIỂM TOÁN**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Báo cáo tài chính năm 2025 chi tiết đã được thông qua Hội đồng quản trị, bao gồm 6 báo cáo sau:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
2. Báo cáo của Kiểm toán viên độc lập;
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025;
4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025;
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2025;
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2025.

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	<b>Tổng tài sản</b>	<b>257.732.155.709</b>
1.1	Tài sản ngắn hạn	142.038.207.793
1.2	Tài sản dài hạn	115.693.947.916
2	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>257.732.155.709</b>
2.1	Nợ phải trả	76.730.051.627
2.2	Vốn chủ sở hữu	181.002.104.082



STT	Chỉ tiêu	Số tiền
	<i>Vốn góp của chủ sở hữu</i>	98.500.000.000
	<i>Cổ phiếu quỹ</i>	(140.000.000)
	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	49.471.078.908
	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	33.011.359.174
	<i>Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản</i>	159.666.000
<b>3</b>	<b>Tổng doanh thu và thu nhập khác</b>	<b>189.273.752.257</b>
3.1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	184.866.503.731
3.2	Doanh thu hoạt động tài chính	2.899.099.357
3.3	Thu nhập khác	1.508.149.169
<b>4</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>148.008.462.273</b>
4.1	Giá vốn hàng bán	126.215.489.456
4.2	Chi phí tài chính	530.559.942
4.3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.317.064.725
4.4	Chi phí khác	945.348.150
<b>5</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>41.265.289.984</b>
<b>6</b>	<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>8.253.930.810</b>
<b>7</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>33.011.359.174</b>
<b>8</b>	<b>Lãi cơ bản trên 01 cổ phiếu</b>	<b>3.356</b>

Trên đây là nội dung các chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ C.ty;
- BTC Đại hội;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: Thư ký C.ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thiên Bắc**







Ban kiểm soát gồm 03 thành viên được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và nhiệm kỳ lần thứ III, năm 2024-2029 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình kể từ ngày 31/5/2024, cụ thể như sau:

1. Ông Đỗ Trọng Hào - Trưởng ban
2. Ông Phạm Văn Hùng - Thành viên
3. Bà Đặng Thị Nga - Thành viên

## **2. Triển khai công việc của Ban kiểm soát Công ty**

Trong năm 2025, với nhiệm vụ được phân công các thành viên Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

- Hằng quý Ban kiểm soát đều tổ chức họp định kỳ, đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin nội bộ nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo chức năng quy định.

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

- Thẩm định các báo cáo tình hình kinh doanh, giám sát các hoạt động và đưa ra các ý kiến về báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm của Công ty.

- Theo dõi và kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản; xem xét các chỉ số và tỷ trọng chỉ tiêu hằng quý và năm thông qua các buổi họp định kỳ của Ban kiểm soát.

- Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, họp giao ban hằng tháng và các cuộc họp do Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc chủ trì để nắm bắt kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, tham gia đóng góp ý kiến trong việc thực hiện mục tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

- Phối hợp với các phòng ban trong công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao chất lượng quản trị, hạn chế và phòng ngừa rủi ro.

- Tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi bổ sung các quy chế quản lý của Công ty, thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ được giao.

## **3. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát**

Năm 2025 Ban kiểm soát tổ chức họp 6 lần, cụ thể như sau:

<b>Ngày họp</b>	<b>Số thành viên tham dự</b>	<b>Nội dung</b>
14/3/2025	03/03	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024, thảo luận các nội dung liên quan đến ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; thông qua kế hoạch SXKD năm 2025 và 6 tháng đầu năm 2026
15/4/2025	03/03	Thống nhất các nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; kế hoạch kiểm tra BCTC quý I/2025



Ngày họp	Số thành viên tham dự	Nội dung
05/6/2025	03/03	Thông qua kết quả kiểm tra Báo cáo tài chính quý I/2025; kế hoạch kiểm tra BCTC quý II/2025 và thảo luận một số nội dung khác có liên quan đến hoạt động SXKD.
11/8/2025	03/03	Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty 6 tháng đầu năm 2025; thông qua kết quả kiểm tra Báo cáo tài chính quý II/2025; kế hoạch kiểm tra BCTC quý III/2025.
10/11/2025	03/03	Thông qua kết quả kiểm tra Báo cáo tài chính quý III/2025 và thảo luận một số nội dung có liên quan.
26/12/2025	03/03	Tổng kết công tác hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025; phương hướng nhiệm vụ năm 2026. Triển khai kế hoạch soát xét Báo cáo tài chính quý IV/2025; xây dựng báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Ngoài các cuộc họp và làm việc trực tiếp, Ban kiểm soát thường xuyên liên lạc, trao đổi qua điện thoại và các phương tiện khác những thông tin, tài liệu thực hiện nhiệm vụ của kiểm soát viên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban kiểm soát.

Trên cơ sở kiểm soát, Ban kiểm soát nhận thấy Công ty tuân thủ đúng pháp luật, không có thiếu sót trọng yếu, các yếu tố rủi ro có thể xảy ra được dự báo trước để có biện pháp phòng ngừa.

#### **4. Đánh giá kết quả của từng thành viên**

##### **4.1 Ông Đỗ Trọng Hảo - Trưởng ban.**

Trưởng ban kiểm soát đã thực hiện đúng quyền và trách nhiệm theo mục 2, điều 39, điều 40 Điều lệ Công ty; thực hiện triệu tập và chủ trì các phiên họp của Ban kiểm soát; đề nghị Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin liên quan phục vụ công việc của Ban kiểm soát; tổng hợp và lập báo cáo của Ban kiểm soát sau khi có ý kiến tham khảo của Hội đồng quản trị và trình lên ĐHĐCĐ; tổng hợp và lập biên bản kiểm soát định kỳ và đột xuất của Ban kiểm soát. Phụ trách và giải quyết trực tiếp các yêu cầu đột xuất theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp hiện hành.

Thường xuyên cập nhật các chế độ, quy định của pháp luật để kiểm tra tính tuân thủ, kiểm soát về công tác đầu tư, sổ sách chứng từ kế toán.

Cùng các thành viên Ban kiểm soát sâu sát trong việc kiểm soát hoạt động quản lý điều hành sản xuất kinh doanh năm 2025, bám sát theo định hướng phát triển được ĐHĐCĐ thông qua.

**4.2 Bà Đặng Thị Nga - Thành viên:** Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và các nhiệm vụ cụ thể sau:



- Kiểm tra, kiểm soát công tác tổ chức của Công ty;
- Kiểm tra, kiểm soát việc quản lý, sử dụng tài sản cố định và thực hiện các dự án đầu tư;

- Kiểm tra, kiểm soát công tác tổ chức hạch toán, luân chuyển chứng từ, tính hợp pháp và hợp lý chứng từ kế toán, việc thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước;

Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện quản lý tiền mặt, ngân hàng, công nợ, hàng hóa, tài sản ngắn hạn;

- Kiểm tra, kiểm soát doanh thu, chi phí, phân tích báo cáo tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Trường ban.

4.3 Ông Phạm Văn Hùng - Thành viên: Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Kiểm tra, kiểm soát thực hiện sản xuất kinh doanh, bám sát với định hướng chiến lược kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Kiểm tra, kiểm soát thực hiện hợp đồng lao động, các vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người lao động;

- Kiểm soát thực hiện các quy trình sản xuất, công nghệ, quy định về an toàn lao động, công tác phòng chống cháy nổ;

- Xem xét thực hiện phân chia cổ tức, kiểm tra công tác ký kết hợp đồng;

- Kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành nghĩa vụ của Công ty theo quy định của Pháp luật gồm: Nghĩa vụ thuế, phí, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các nghĩa vụ tài chính khác;

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Trường ban.

Trên cơ sở kết quả nêu trên, Ban kiểm soát tự đánh giá: Tập thể Ban kiểm soát và các thành viên ban kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; quá trình kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các mặt hoạt động khác của Công ty.

### **5. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát**

Thù lao của Ban kiểm soát được thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/5/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua, cụ thể: Trường ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/tháng; thành viên Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng. Tổng thù lao của Ban kiểm soát phát sinh trong năm 2025 là: 96.000.000 đồng. Công ty đã chi trả và hạch toán tiền thù lao của Ban kiểm soát theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.

## **III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

### **1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025**



Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2025	So sánh (%)
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	175.479	184.866	105,3%
2	Giá vốn hàng bán	119.355	126.215	105,7%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	56.124	58.651	104,5%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	2.617	2.899	110,8%
5	Chi phí tài chính	412	530	128,6%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.457	20.317	99,3%
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	37.872	40.702	107,5%
8	Thu nhập khác	1.823	1.508	82,7%
9	Chi phí khác	1.637	945	57,7%
10	Lợi nhuận khác	186	563	302,7%
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	38.058	41.265	108,4%
12	Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.619	8.254	108,3%
13	Lợi nhuận sau thuế TNDN	30.439	33.011	108,4%
14	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	3.095	3.356	108,4%

Doanh thu năm 2025 đạt 184.886 triệu đồng tăng 5,3% so với năm 2024; lợi nhuận trước thuế đạt 41.265 triệu đồng tăng 8,4% so với năm 2024; Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận cao hơn tốc độ tăng doanh thu (8,4% so với 5,3%) là một tín hiệu tích cực về hiệu quả hoạt động; Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS): Tăng từ 3.095 đồng lên 3.356 đồng (tăng 8,4%), đảm bảo lợi ích trực tiếp cho cổ đông.

Qua đó Ban kiểm soát đánh giá Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã hoàn thành tốt công tác quản trị và điều hành, tuân thủ các quy định của pháp luật đảm bảo quyền lợi của khách hàng, của Công ty và cổ đông.

## 2. Kết quả giám sát thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ hoàn thành (%)
1	Sản lượng nước thương phẩm	m <sup>3</sup>	22.800.000	22.438.926	98,4%
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác	tỷ đồng	194,5	189,3	97,3%
	<i>Trong đó: Doanh thu SXKD nước</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>186,1</i>	<i>180,2</i>	<i>96,8 %</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	40,0	41,265	103,2%
4	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	32,0	33,01	103,2%
5	Tỷ lệ trả cổ tức (dự kiến)	%	≥12,1	12,1	100%

Nhận xét: Năm 2025, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản theo Nghị quyết ĐHĐCĐ được đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã đề ra, cụ thể: Chỉ tiêu sản lượng nước thương phẩm đạt 22.438.926 m<sup>3</sup> đạt 98,4% kế hoạch, tăng 4,3% so với năm 2024; tổng doanh thu đạt 189,3 tỷ đồng đạt 97,3% kế hoạch và tăng



5,3% so với năm 2024; lợi nhuận trước thuế tăng 3,2% kế hoạch và tăng 8,6% so với năm 2024; tỷ lệ trả cổ tức là 12,1% hoàn thành đúng cam kết với cổ đông theo kế hoạch.

Nguyên nhân:

+ Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã quyết liệt trong việc rà soát, cắt giảm các khoản chi phí không cần thiết để giảm chi phí sản xuất. Việc kiểm soát tốt giá thành đầu vào và chi phí quản lý doanh nghiệp là nhân tố chính giúp lợi nhuận tăng trưởng 3,2% so với kế hoạch.

+ Công ty đã đầu tư máy móc thiết bị, ứng dụng công nghệ và cải tiến kỹ thuật để tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm tỷ lệ thất thoát sản phẩm và tối ưu hóa năng suất lao động tiết giảm chi phí, tăng doanh thu, lợi nhuận.

+ Về công tác quản trị tài sản: Công ty đã thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng định kỳ và vận hành khoa học, giúp kéo dài tuổi thọ của máy móc thiết bị. Nhiều tài sản cố định dù đã hết thời gian khấu hao, phân bổ theo quy định tài chính nhưng vẫn duy trì được tình trạng kỹ thuật tốt, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh, do vậy giúp Công ty giảm đáng kể chi phí trong năm 2025. Đây là nhân tố trực tiếp làm giảm giá thành sản phẩm, góp phần quan trọng vào việc tối ưu hóa lợi nhuận và giúp chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đạt 103,2% so với kế hoạch.

### 3. Kết quả giám sát tài chính năm 2025.

Ban kiểm soát đã tiến hành thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 gồm: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động SXKD, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán và soát xét bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, xem xét các sổ sách, chứng từ kế toán đến thời điểm ngày 31/12/2025, Ban kiểm soát có nhận xét như sau:

- Công ty đã lập và trình bày báo cáo tài chính năm 2025 trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

- Công ty tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán, lựa chọn và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp và nhất quán, phù hợp với đặc điểm mô hình hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý của Công ty.

- Báo cáo tài chính năm 2025, Ban kiểm soát nhất trí với Báo cáo đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC với các chỉ tiêu sau:

#### a. Tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2025

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Tại ngày 01/01/2025	Tại ngày 31/12/2025
<b>I. TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>234.765.801.224</b>	<b>257.732.155.709</b>
1. Tài sản ngắn hạn	128.201.362.620	142.038.207.793
2. Tài sản dài hạn	106.564.438.604	115.693.947.916



Chỉ tiêu	Tại ngày 01/01/2025	Tại ngày 31/12/2025
<b>II. TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>234.765.801.224</b>	<b>257.732.155.709</b>
1. Nợ phải trả	65.501.301.486	76.730.051.627
2. Vốn chủ sở hữu	169.264.499.738	181.002.104.082

**b. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
1	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	2,51	2,26
2	Hệ số khả năng thanh toán tức thời	1,27	1,31
3	Hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,28	0,30
4	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,39	0,42
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	17,3%	17,9%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	20,55%	20,67%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	12,97%	12,81%

Nhìn chung tình hình tài chính và dòng tiền của Công ty tốt, các chỉ số tài chính cơ bản của Công ty đều thể hiện được tính hiệu quả, an toàn trong hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán có giảm hơn so với năm 2024 nhưng các chỉ tiêu đó đều lớn hơn 1 điều đó khẳng định khả năng thanh toán của Công ty vẫn được đảm bảo; chỉ tiêu về cơ cấu vốn không thay đổi; chỉ tiêu về khả năng sinh lời đều tăng so với năm trước ở mức cao ổn định, Công ty bảo toàn và phát triển được vốn, SXKD có hiệu quả.

**c. Công tác quản lý công nợ**

Công ty mở sổ theo dõi chi tiết công nợ đến từng đối tượng và thời hạn thanh toán đối với các khoản nợ phải thu và phải trả trong năm.

- Đối với nợ phải thu tại ngày 31/12/2025 là: 2.730.274.304 đồng

Trong đó: Phải thu của khách hàng: 208.838.397 đồng

Trả trước cho người bán: 1.467.462.409 đồng

Phải thu ngắn hạn khác: 982.905.359 đồng

Phải thu dài hạn khác: 100.000.000 đồng

Dự phòng phải thu khó đòi: (28.931.861) đồng

- Đối với nợ phải trả tại ngày 31/12/2025 là: 76.730.051.627 đồng

Trong đó: Nợ ngắn hạn: 59.964.176.904 đồng

Nợ dài hạn: 16.765.874.723 đồng

**d. Công tác đầu tư và quản lý tài sản**

Trong năm, Công ty đã đầu tư và đưa vào sử dụng một số tài sản sau:

**- Máy móc thiết bị**

+ Thay mới 01 tổ máy bơm công suất 850 m<sup>3</sup>/h tại trạm bơm nước sạch; 01 tổ máy bơm công suất 1.260 m<sup>3</sup>/h tại trạm bơm nước thô XN Thành phố; 2 tổ máy bơm nước thô trạm cấp nước Tây Sơn.



+ Lắp đặt thiết bị phản ứng, tấm lắng lamen cụm lắng lọc để nâng công suất nhà máy nước Vũ Thu từ 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 5.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm; Thiết bị xử lý mangan và amoni trong dây chuyền công nghệ Xí nghiệp nước Nam Trung.

**- Thiết bị truyền dẫn**

+ Đầu tư mở rộng mạng lưới đường ống, lắp đặt các tuyến ống phân phối mới như: Tuyến ống truyền dẫn HDPE DN315 đường Nguyễn Trãi (đoạn từ XN Vũ Thu đến cầu S1); Tuyến ống phân phối HDPE DN250 cấp nước bổ sung thôn Trục Nho, trại tạm giam Công an tỉnh; Tuyến ống phân phối HDPE DN225 đường Vũ Trọng xã Tiền Hải; Tuyến ống phân phối HDPE DN250 đường QH số 4 KCN Tiền Hải mở rộng; Tuyến ống HDPE DN160 CCN Vũ Thu; Tuyến ống phân phối HDPE DN225 đường ĐT 453B và QL39 (đoạn từ cầu Nai đến cụm CN Hưng Nhân)...v.v với tổng khối lượng đường ống đã lắp mới đạt 16,1 km.

+ Đầu tư cải tạo, thay thế 23,1 km đường ống các loại không đảm bảo an toàn cấp nước; dịch chuyển 12,0 km đường ống phục vụ công tác chỉnh trang đô thị.

**- Nhà xưởng, vật kiến trúc**

Đầu tư xây dựng Trung tâm dịch vụ khách hàng và giám sát hệ thống quản lý cấp nước; xây dựng tường rào, nhà bảo vệ chỉnh trang khu vực văn phòng Công ty.

Tổng giá trị tài sản đầu tư và đưa vào sử dụng trong năm 2025 với nguyên giá là: 25.627.042.554 đồng.

Công ty đã thực hiện quản lý và theo dõi tài sản cố định chi tiết theo từng loại tài sản, thực hiện trích khấu hao theo đúng quy định. Cuối năm thực hiện kiểm kê và lập biên bản kiểm kê chi tiết, đầy đủ.

Tại ngày 31/12/2025, Nguyên giá tài sản cố định là: 485.496.541.400 đồng; khấu hao lũy kế là: 381.143.110.795 đồng; giá trị còn lại là: 104.353.430.605 đồng.

**e. Công tác chi trả cổ tức**

- Công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 15/5/2025 là 12,0% với tổng số tiền phải chi trả là 11.803.200.000 đồng, trong đó:

+ Chi trả cổ tức cho phần vốn Nhà nước: 8.274.000.000 đồng

+ Chi trả cổ tức cho cổ đông: 3.529.200.000 đồng

- Đến ngày 31/12/2025, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức với tổng số tiền là 11.781.840.000 đồng, trong đó:

+ Chi trả cổ tức cho phần vốn Nhà nước: 8.274.000.000 đồng

+ Chi trả cổ tức cho cổ đông: 3.507.840.000 đồng

- Số cổ tức chưa chi trả là: 21.360.000 đồng tương ứng với 6.500 cổ phiếu của cổ đông Nguyễn Trường Giang và 11.300 cổ phiếu của cổ đông Tạ Trung Kiên đã chết, hiện nay đang hoàn tất thủ tục thừa kế cổ phiếu trên.

**IV. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc**

**1. Đối với Hội đồng quản trị**

Qua công tác kiểm tra giám sát Ban kiểm soát nhận thấy các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định tại điều lệ Công ty.



HĐQT triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 15/5/2025. Hội đồng quản trị đã tổ chức 11 cuộc họp, ban hành 11 nghị quyết và các quyết định, văn bản phê duyệt. Các cuộc họp và hoạt động của HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, được sự thống nhất cao của các thành viên. HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các hoạt động khác, phối hợp với Ban tổng giám đốc chỉ đạo điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty.

## **2. Đối với Ban Tổng giám đốc**

Ban Tổng giám đốc đã bám sát và triển khai kịp thời các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT để điều hành Công ty hoạt động ổn định. Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban Tổng giám đốc điều hành SXKD. Ban Tổng giám đốc đã có những chỉ đạo hết sức cụ thể chi tiết và kịp thời tại tất cả các đơn vị trong công tác tìm kiếm rò rỉ, chống thất thoát, thất thu, giúp giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu, tiết giảm chi phí tăng doanh thu, lợi nhuận. Trong lĩnh vực sản xuất nước luôn chú trọng đảm bảo mục tiêu cấp nước an toàn, nâng cao chất lượng nước, đảm bảo lợi ích cho người lao động và phát triển Công ty bền vững. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

## **3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cổ đông**

Trong năm 2025, giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của cổ đông, của Công ty và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty, được tham gia ý kiến về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã cung cấp đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, Quyết định cho Ban kiểm soát, tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty, giúp Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, Tổng giám đốc trong năm 2025, Ban kiểm soát không thấy có dấu hiệu bất thường trong các hoạt động. HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã quản trị và điều hành với tinh thần trách nhiệm cao giúp Công ty duy trì sản xuất an toàn và ổn định nhằm đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và các cổ đông. Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ công ty.

## **4. Nhận xét và kiến nghị**

Năm 2025, các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan, hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị. HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã tập trung chỉ đạo đưa ra các quyết định đúng đắn, đầu tư có hiệu quả, đảm bảo kinh doanh phát



triển bền vững, bảo toàn và phát triển vốn. Trên cơ sở giám sát, Ban kiểm soát có một số kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc như sau:

- Công ty cần bám sát kế hoạch SXKD hằng năm, tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá chi tiết kết quả của hoạt động SXKD, tuân thủ đúng tiến độ đã đề ra.

- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Công ty tiếp tục công tác chuyển đổi số phù hợp với đặc thù hoạt động, đảm bảo tính kết nối, khai thác hiệu quả dữ liệu, bảo mật thông tin và chi phí hợp lý.

- Chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và thực tiễn hoạt động của Công ty; đảm bảo quy định rõ ràng nghĩa vụ, trách nhiệm của các bộ phận và cá nhân có liên quan.

- Củng cố, tăng cường công tác kiểm toán nội bộ, hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả, tính độc lập và tuân thủ quy định của pháp luật.

- Tiếp tục chỉ đạo công tác chống thất thoát thất thu sản phẩm, triển khai đồng bộ các giải pháp chống thất thoát thất thu ở tất cả các đơn vị, tăng cường kiểm tra công tác quản lý khách hàng, tiếp tục duy trì cấp nước ổn định, đảm bảo chất lượng.

- Thực hiện công tác quản lý triển khai các dự án đầu tư, công tác xây dựng, mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả, thực hiện đúng quy định của pháp luật; triển khai các dự án đầu tư phát triển theo kế hoạch đã được phê duyệt khi có đầy đủ các cơ sở pháp lý, tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành có liên quan, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả vốn đầu tư.

#### **V. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026**

Thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Pháp luật, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Triển khai các công việc thường xuyên của Ban kiểm soát bao gồm:

- Xem xét, rà soát báo cáo kết quả thực hiện và kế hoạch kinh doanh hằng quý, năm và giám sát việc triển khai thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kiểm tra tính hợp lý và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành thông qua các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, các báo cáo của HĐQT, báo cáo sản xuất kinh doanh của Ban điều hành; kiểm tra tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Giám sát Hội đồng Quản trị, Ban điều hành trong việc thực hiện theo đúng định hướng mục tiêu chiến lược của Công ty, theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban tổng giám đốc và các Quy chế nội bộ của Công ty;

- Xem xét tính đầy đủ, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm 2026 của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị. Tham gia, thảo luận và phối hợp với đơn vị kiểm toán trong việc kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm để phát hiện và khắc phục kịp thời các rủi ro trọng yếu;

- Kiểm tra giám sát các thủ tục trình tự công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; giám sát việc chi trả



cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

- Thường xuyên cập nhật những quy định mới. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, các cuộc họp định kỳ hằng tháng của Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty. Tiếp tục duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các phòng ban trong Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ Công ty;
- BTC Đại hội;
- Thành viên: HĐQT, Ban ĐH, BKS;
- Lưu BKS, Thư ký Cty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**



**Đỗ Trọng Hảo**

C.P.



Số: *11* /BC-HĐQT

*Hưng Yên, ngày 20 tháng 5 năm 2026*

**BÁO CÁO**

**Về sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026  
Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Luật số: 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 ngày 14/6/2025;

Căn cứ Nghị định 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐQT ngày 06/4/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 các nội dung liên quan sửa đổi, bổ sung Điều lệ và ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty như sau:

**I. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

Các nội dung sửa đổi, bổ sung gồm:

**1. Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 1. Giải thích các thuật ngữ:** “c) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp.”.

**2. Bổ sung điểm p khoản 1 Điều 1. Giải thích các thuật ngữ:** “p) *Cổ tức* là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác.”

**3. Sửa đổi khoản 3 Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty như sau:**

“3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 02, đường Trần Thủ Độ, Phường Thái Bình, tỉnh





Hung Yên.”

**4. Sửa đổi, bổ sung Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty như sau:**

“Công ty có một (01) Người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

1. Quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật của công ty:

a) Người đại diện theo pháp luật của công ty là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

b) Người đại diện theo pháp luật của công ty phải thường trú tại Việt Nam. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty. Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;

b) Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật này.

3. Ủy quyền thực hiện quyền của Người đại diện theo pháp luật:

Khi cần thiết, Người đại diện theo pháp luật có thể thực hiện việc ủy quyền bằng văn bản (ủy quyền thường xuyên hoặc ủy quyền theo vụ việc) cho người khác để thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền và nghĩa vụ của Người đại diện pháp luật.

4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều này.”

**5. Sửa đổi khoản 3 Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập như sau:**

“3. Cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ loại cổ phần này được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.”

**6. Hủy bỏ khoản 3 Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.**



Lý do: Cổ phiếu của Công ty đã đăng ký niêm yết giao dịch trên sàn chứng khoán UPCOM nên hình thức cấp giấy chứng nhận cổ phiếu không còn phù hợp.

**7. Bổ sung Điều 12. Quyền của cổ đông như sau:**

“4. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.”

**8. Sửa đổi điểm c khoản 4 Điều 14. Đại hội đồng cổ đông như sau:**

“4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.”

**9. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông như sau:**

**9.1 Sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 15 như sau:**

“d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Trường hợp quyết định hoạt động đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính quý hoặc năm tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định đầu tư;”

**9.2. Sửa đổi điểm p khoản 2 Điều 15 như sau:**

“p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Quyết định hoạt động đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư

021485  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
JOC SAC  
HẢI BÌNH  
NH HUNG



của chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính quý hoặc năm tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định đầu tư;”

**9.3 Sửa đổi Mục s Khoản 2 Điều 15 như sau:**

“s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và khoản 84 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;”

**10. Huỷ bỏ điểm b khoản 5 Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông như sau:**

Lý do: Đề phù hợp với Khoản 3 Điều 142 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH15.

**11. Sửa đổi khoản 1 Điều 47. Phân phối lợi nhuận như sau:**

“1. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc phân phối lợi nhuận sau thuế theo quy định của Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định có liên quan; Quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. Phân lợi nhuận, cổ tức được chia bằng tiền tương ứng với tỷ lệ cổ phần, vốn góp của nhà nước năm giữ nộp vào ngân sách nhà nước. Việc chia cổ tức bằng cổ phiếu, sử dụng phần lợi nhuận sau thuế được chia tương ứng với tỷ lệ vốn do nhà nước nắm giữ để bổ sung vốn nhà nước tại doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.”

**12. Sửa đổi khoản 2 Điều 60. Ngày hiệu lực như sau:**

“2. Điều lệ được lập thành 01 bản, được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.”

(Có nội dung chi tiết sửa đổi, bổ sung Điều lệ tại Phụ lục kèm theo).

**II. BAN HÀNH CÁC QUY CHẾ QUẢN LÝ NỘI BỘ**

Các quy chế quản lý nội bộ gồm:

- Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Nội dung của các quy chế được xây dựng theo các quy chế mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính và cập nhật, sửa đổi các điều khoản theo quy định hiện hành. Cụ thể:

tt	Tên quy chế	Nội dung chi tiết	Phạm vi điều chỉnh	Đối tượng áp dụng
1	Quy chế nội bộ về quản trị công ty	7 Điều	Quy định: Vai trò, quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS,	- Thành viên HĐQT; - Thành viên BKS;



tt	Tên quy chế	Nội dung chi tiết	Phạm vi điều chỉnh	Đối tượng áp dụng
			Tổng giám đốc; Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ; Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT, BKS, Tổng giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật	- Tổng giám đốc; - Những người liên quan.
2	Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị	7 Chương, 23 Điều	Quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của HĐQT và các thành viên HĐQT	-HĐQT; -Thành viên HĐQT.
3	Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát	7 Chương, 22 Điều	Quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của BKS và các thành viên BKS	-BKS; -Thành viên BKS.

(Có nội dung chi tiết tại các quy chế kèm theo).

Trên đây là Báo cáo về sửa đổi, bổ sung Điều lệ và ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ C.ty;
- BTC Đại hội;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: Thư ký C.ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thiên Bắc**





## Phụ lục

### NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

(Kèm theo Báo cáo số // /BC-HĐQT ngày 20/5/2026 của HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình)

Điều lệ đang thực hiện	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Tham chiếu
<b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b> 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: c) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;	<b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b> 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: c) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và Luật số 76/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp.	Sửa đổi do sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp.
	p) Cổ tức là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác.	Bổ sung theo khoản 1 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15
<b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</b> 3. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: Số 02, đường Trần Thủ Độ, Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình.	<b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</b> 3. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: Số 02, đường Trần Thủ Độ, Phường Thái Bình, tỉnh Hưng Yên.	Sửa đổi do thay đổi địa giới hành chính
<b>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</b> Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.	<b>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</b> Công ty có một (01) Người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty. 1. Quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật của công ty: a) Người đại diện theo pháp luật của công ty là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát	Sửa đổi, bổ sung theo Khoản 1 Điều 12 Luật





Điều lệ đang thực hiện	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Tham chiếu
	<p><i>sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</i></p> <p><i>b) Người đại diện theo pháp luật của công ty phải thường trú tại Việt Nam. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty. Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.</i></p> <p><i>2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có trách nhiệm sau đây:</i></p> <p><i>a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;</i></p> <p><i>b) Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</i></p> <p><i>c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật này.</i></p> <p><i>3. Ủy quyền thực hiện quyền của Người đại diện theo pháp luật:</i></p> <p><i>Khi cần thiết, Người đại diện theo pháp luật có thể thực hiện việc ủy quyền bằng văn bản (ủy quyền thường xuyên hoặc ủy quyền theo vụ việc) cho người khác để thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền và nghĩa vụ của Người đại diện pháp luật.</i></p> <p><i>4. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật đối với thiệt hại</i></p>	<p><i>Doanh nghiệp số 59/2020/QH15</i></p> <p><i>Sửa đổi, bổ sung theo Khoản 1 Điều 13 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH15</i></p> <p><i>Bổ sung theo khoản 4 Điều</i></p>



Điều lệ đang thực hiện	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Tham chiếu
	cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều này.	1 Luật số 76/2025/QH15
<b>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b> 3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.	<b>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b> 3. <i>Cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ loại cổ phần này được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.</i>	Sửa đổi theo thực tế của Công ty (không có cổ phần ưu đãi)
<b>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</b> 3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.	<b>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</b> 3. <del>Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</del>	Hủy bỏ do Công ty đã đăng ký niêm yết giao dịch cổ phiếu trên sàn chứng khoán nên hình thức cấp giấy chứng nhận cổ phiếu không còn phù hợp
<b>Điều 12. Quyền của cổ đông</b>	<b>Điều 12. Quyền của cổ đông</b> 4. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu,	Bổ sung theo Điều 115 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH15 và khoản 18 Điều 1 Luật số 76/2025/QH15



Điều lệ đang thực hiện	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Tham chiếu
	<i>chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</i>	
<p><b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>	<p><b>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;</p> <p><del>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</del></p>	<p><i>Sửa đổi cho phù hợp với Điều 21 Nghị định 168/2025/NĐ-CP</i></p>
<p><b>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</p>	<p><b>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. <i>Trường hợp quyết định hoạt động đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính quý hoặc năm tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định đầu tư.</i></p>	<p><i>Bổ sung theo điểm d khoản 2 Điều 27 Luật số 68/2025/QH15</i></p>
<p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p>	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p>	



Điều lệ đang thực hiện	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Tham chiếu
<p>p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</p> <p>s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán</p>	<p>p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. <i>Quyết định hoạt động đầu tư, chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng vốn đầu tư có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu hoặc trên 50% vốn đầu tư của chủ sở hữu trong trường hợp vốn chủ sở hữu thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu. Vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư của chủ sở hữu được xác định theo báo cáo tài chính quý hoặc năm tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định đầu tư.</i></p> <p>s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và khoản 84 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.</p>	<p><i>Bổ sung theo điểm d khoản 2 Điều 27 Luật số 68/2025/QH15</i></p> <p><i>Bổ sung theo Nghị định số 245/2025/NĐ-CP</i></p>
<p><b>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;</p> <p>b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;</p> <p>c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p><b>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;</p> <p><del>b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;</del></p> <p><i>b) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</i></p> <p><i>c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</i></p>	<p><i>Hủy bỏ Mục b, Khoản 5 cho phù hợp khoản 3 Điều 142 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH15</i></p>
<p><b>Điều 47. Phân phối lợi nhuận</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của</p>	<p><b>Điều 47. Phân phối lợi nhuận</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc phân phối lợi nhuận sau thuế theo quy định của Luật quản lý và đầu tư vốn nhà</p>	<p><i>Căn cứ điểm e khoản 2 Điều</i></p>



Điều lệ đang thực hiện	Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Tham chiếu
<p>Công ty.</p>	<p><i>nước tại doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định có liên quan; quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. Phần lợi nhuận, cổ tức được chia bằng tiền tương ứng với tỷ lệ cổ phần, vốn góp của nhà nước nắm giữ nộp vào ngân sách nhà nước. Việc chia cổ tức bằng cổ phiếu, sử dụng phần lợi nhuận sau thuế được chia tương ứng với tỷ lệ vốn do nhà nước nắm giữ để bổ sung vốn nhà nước tại doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.</i></p>	<p>27 Luật số 68/2025/QH15</p>
<p><b>Điều 60. Ngày hiệu lực</b>  2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.  3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.</p>	<p><b>Điều 60. Ngày hiệu lực</b>  2. Điều lệ được lập thành 01 bản, được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.  3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.</p>	<p>sửa đổi nội dung Khoản 2 cho phù hợp với Khoản 3</p>



Hưng Yên, ngày 20 tháng 5 năm 2026

## Về các nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

1. Thông qua các báo cáo: Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị; Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026; Báo cáo các chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã





kiểm toán; Báo cáo hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Ban kiểm soát.  
Với những chỉ tiêu chính như sau:

tt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026
1	Sản lượng nước thương phẩm	Triệu m <sup>3</sup>	22,8	22,43	23,35
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	194,5	189,27	201,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	40,0	41,26	42,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	32,0	33,01	33,60
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%		20,7%	≥19,0%
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	≥12,1%	12,1%	≥10,0%

2. Thông qua Định hướng chiến lược giai đoạn 2026-2030 của Công ty.

(Có nội dung chi tiết kèm theo)

3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025.

Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, tỷ lệ chia cổ tức năm 2025 như sau:

STT	Diễn giải nội dung	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế	<b>33.011.359.174</b>
2	Phân phối lợi nhuận	<b>33.011.359.174</b>
2.1	Trích quỹ đầu tư phát triển	11.553.975.711
2.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	9.555.823.463
2.3	Chia cổ tức 12,1% vốn điều lệ	11.901.560.000
	<i>Trong đó: Cổ tức phải trả cho phần vốn nhà nước</i>	<i>8.342.950.000</i>

4. Thông qua Mức thù lao chi trả cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty chi năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2026.

a) Chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2025:

Mức thù lao chi trả cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2025 được căn cứ theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/5/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình, cụ thể:

- Thành viên Hội đồng quản trị: 4,0 triệu đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 4,0 triệu đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 2,0 triệu đồng/tháng
- Thư ký Công ty: 2,0 triệu đồng/tháng



b) Kế hoạch chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2026:

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026, Hội đồng quản trị đề xuất mức chi trả thù lao năm 2026 (bằng năm 2025) như sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị: 4,0 triệu đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 4,0 triệu đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 2,0 triệu đồng/tháng
- Thư ký Công ty: 2,0 triệu đồng/tháng

5. Thông qua Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026 (có nội dung chi tiết kèm theo).

6. Thông qua Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (có nội dung chi tiết kèm theo).

7. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty (có nội dung chi tiết của Quy chế kèm theo).

8. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (có nội dung chi tiết của Quy chế kèm theo).

9. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (có nội dung chi tiết của Quy chế kèm theo).

10. Thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 là một trong các Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026 tại Quyết định số 902/QĐ-UBCK ngày 19/11/2025 của Chủ tịch UBCK Nhà nước (có danh sách chi tiết kèm theo).

Trên đây, là một số nội dung Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Nước sạch Thái Bình xem xét, phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ C.ty;
- BTC Đại hội;
- HĐQT, BKS, BDH;
- Lưu: Thư ký C.ty.



**Nguyễn Thiên Bắc**